

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XI MĂNG  
QUẦN  
TRIỀU-VVM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN XI MĂNG QUẦN  
TRIỀU-VVM  
DN: C=VN, S=THÁI NGUYÊN,  
L=TNN-khđn hoàng gh th  
484158, OU=3901908,  
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XI  
MĂNG QUẦN TRIỀU-VVM,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=  
MST:4600409377  
Reason: I am the author of this  
document  
Location: your signing location  
here  
Date: 2021-03-24 13:31:40  
Foxit Reader Version: 9.6.0

CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUẦN TRIỀU VVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 293/CBTT - XMQT  
(V/v: Công bố thông tin)

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Công ty cổ phần xi măng Quần Triều VVM

Trụ sở chính: Xã An Khánh, Huyện Đại Từ,Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.843.185 Fax: 02083.843.185

Mã chứng khoán: CQT

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Minh Hải

Địa chỉ: SN 06 ngõ 45 tổ 08 Phường Tân Long – Tp Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.901.329

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.Cụ thể theo file đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/03/2021 tại đường dẫn <http://www.ximangquantrieu.com/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Thái nguyên, ngày 24 tháng 03 năm 2021.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Minh Hải

## THÔNG BÁO

(V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

**Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Sau khi đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**1. Thời gian: Từ 8 giờ 15 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2021.**

- Thời gian đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: Từ 7h30' đến 8h15'.

**2. Địa điểm: Tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI  
Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên.**

**3. Nội dung đại hội:**

- Báo cáo HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020 và phương hướng hoạt động 2021;

- Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và thông qua phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;

- Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021;

- Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán;

- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021;

- Tờ trình Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021;

- Tờ trình đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng với người có lợi ích liên quan theo điều 167 Luật doanh nghiệp;

- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022;

- Tờ trình thông qua sửa đổi điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC





ngày 31/12/2020 Bộ tài chính và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

- Thảo luận và thông qua các nội dung cần thiết khác.

#### 4. Đối tượng tham dự đại hội:

Tất cả cổ đông và nhà đầu tư của Công ty được trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) chốt danh sách hết ngày 18/3/2021 có quyền tham dự đại hội. Tuy nhiên, các cổ đông nếu không có điều kiện tham dự Đại hội thì thực hiện ủy quyền theo quy định (có mẫu ủy quyền kèm theo).

#### 5. Đăng ký tham dự đại hội:

a) Cổ đông có thể tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự đại hội hoặc ủy quyền) hoặc không tham dự đại hội, đề nghị Cổ đông đánh dấu ( X ) xác nhận hình thức tham dự Đại hội vào ô tương ứng và gửi giấy xác nhận tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, mail, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 11/4/2021.

b) Nếu cổ đông ủy quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, mail, hoặc gửi trực tiếp trước 16h30' ngày 11/4/2021.

\* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy ủy quyền:

**Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMi**

Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên.

- Số ĐT liên lạc: 0208 3843 185; 0974 987 578 (gặp A. Toàn – Phòng TCHC)

- Email: [toanxmqt@gmail.com](mailto:toanxmqt@gmail.com).

- Số fax: 0208 3843 185 (văn thư)

#### 6. Tài liệu phục vụ đại hội:

Toàn bộ tài liệu phục vụ đại hội được đăng tải tại Website:

[http:// www.ximangquantrieu.com](http://www.ximangquantrieu.com) – mục: “Quan hệ cổ đông”.

Đề nghị các đại biểu tới tham dự đại hội xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu có).

Thông báo này thay cho giấy mời.

Vậy Công ty trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**XI MĂNG**  
**QUÁN TRIỀU**  
**VVMi**  
NGO NGOC SON  
T. THÁI NGUYÊN



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN**

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng  
Quán Triều VVMI



Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Điện thoại: ..... Fax ..... Email .....

Mã số cổ đông: .....

Sở hữu: ..... cổ phần phổ thông.

Tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

- TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI
- KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI
- ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI   
(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

**Chữ ký, dấu của cổ đông**

\* Ghi chú:

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng

- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty



Mẫu 02  
Dùng cho ủy  
quyền cá nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày ..... tháng..... năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

**1. Bên ủy quyền**

Tên cá nhân/Tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND (hoặc hộ chiếu)/GCNĐKDN .....

Điện thoại:.....Fax..... Email.....

Hiện là cổ đông sở hữu: .....Số cổ phần tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

**2. Ủy quyền cho**

Ông(bà): .....

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc HC) ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax ..... Email.....

**3. Hoặc: Cổ đông có thể ủy quyền cho các thành viên HĐQT đương nhiệm có tên dưới đây:**

TT	Người được ủy quyền	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần ủy quyền
1	Ngô Ngọc Sơn	011822545	6/6/2009	Hà Nội	
2	Trần Việt Cường	090662573	15/9/2005	Thái Nguyên	
3	Hà Văn Chuyên	090763793	23/11/2012	Thái Nguyên	090763793
4	Đỗ Thu Hương	001172000150	4/1/2013	Hà Nội	
5	Đỗ Ngọc Huy	090764823	6/7/2016	Thái Nguyên	

**4. Nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền:**

- Được thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của tôi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu;

- Người được tôi ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức Đại hội quy định.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu kiện nào./.

**Người được ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ và tên/đóng dấu nếu là tổ chức)

**Người ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Thời gian:** Từ 7h30 đến 11h30, ngày 14 tháng 4 năm 2021

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
7h30+8h15	<b>Kiểm tra tư cách cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Đón tiếp đại biểu;</li><li>* Làm thủ tục xác nhận và phát tài liệu cho cổ đông.</li></ul>
8h15+9h10	<b>Khai mạc:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Ôn định tổ chức, chào cờ, giới thiệu đại biểu;</li><li>* Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông;</li><li>* Tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật;</li><li>* Giới thiệu đoàn chủ tịch và thành viên đoàn chủ tịch;</li><li>* Khai mạc Đại hội;</li><li>* Chủ tịch đoàn chỉ định thư ký đại hội;</li><li>* Thông báo chương trình nghị sự của đại hội, Thông qua Quy chế đại hội, quy chế bầu cử;</li><li>* Hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.</li></ul>
9h10+10h40	<b>Nội dung:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021;</li><li>* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;</li><li>* Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán;</li><li>* Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021;</li><li>* Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021;</li><li>* Tờ trình Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021;</li><li>* Tờ trình về việc quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021;</li><li>* Tờ trình đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng liên quan theo điều 167 luật doanh nghiệp;</li><li>* Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022;</li><li>* Tờ trình thông qua sửa đổi điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS;</li><li>* Thảo luận các báo cáo, tờ trình trong Đại hội, Tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội;</li></ul>



10h40-10h50	- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
10h50-11h05	- Đại hội nghỉ giải lao.
11h05-11h15	- Công bố kết quả biểu quyết và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
11h15-11h30	<b>Tổng kết</b> - Trình bày dự thảo Nghị quyết, Biên bản Đại hội; - Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội.

**Ban tổ chức Đại hội**



ĐỰ THẢO

## QUY CHẾ

### Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

### Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được tổ chức và làm việc theo Quy chế sau đây:

#### Chương I:

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội.

2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

##### Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.

3. Được phát thẻ biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về



những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### **Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội**

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.
4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tuỳ thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:
  - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
  - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
  - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
  - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
  - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm phiếu có 3 thành viên do Chủ toạ giới thiệu để đại hội bầu trong số những cổ đông tham dự Đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ biểu quyết, phát phiếu biểu quyết, thu phiếu biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội**

1. Chủ toạ đại hội:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ toạ đại hội.

Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

  - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
  - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
  - c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
    - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký đại hội do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc dự thảo biên bản, nghị quyết đại hội.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được triệu tập dự Đại hội (theo quy định tại Điều 19 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI).

2. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại mục 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

3. Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

4. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

#### **Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội**

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

a) Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

b) Công tác chuẩn bị, khai mạc, giới thiệu đại biểu.

c) Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

d) Giới thiệu chủ tọa đại hội, thông qua danh sách thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu phục vụ đại hội.

d) Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội (gửi trước cho các cổ đông).

e) Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.

f) Thực hiện bỏ phiếu biểu quyết lấy ý kiến về các nội dung cần thông qua.

g) Công bố kết quả các nội dung biểu quyết.

h) Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

2. Điều kiện thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.



Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2.1 Nghị quyết về các nội dung được quy định tại khoản 3 điều 21 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được thông qua khi đủ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua các đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2.2 Nghị quyết về các nội dung khác thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2.1 Điều này.

2.3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2.4. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ trì hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

#### **Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI/.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông của Công ty
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**Ngô Ngọc Sơn**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số...../QC-HĐQT

Thái nguyên, ngày .... Tháng 3 năm 2021

## QUY CHẾ BẦU CỬ

**Bổ sung, thay thế Thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017-2022)**

DỰ THẢO

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần xi măng Quán triều VVMI**

### **Điều 1. Quy định chung;**

1. Việc bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI (sau đây gọi tắt là Công ty) phải được bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Tiêu chuẩn của người được ứng cử, đề cử vào BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

### **Điều 2. Phiếu bầu cử:**

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "**phiếu bầu thành viên BKS**" ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện.

- Phiếu bầu cử dùng để bầu bổ sung thành viên BKS.

#### **1. Phiếu bầu cử hợp lệ**

- Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

- Phiếu bầu (hoặc không bầu) thành viên BKS trong danh sách đề cử và/hoặc ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Phiếu không tẩy xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và huỷ phiếu cũ).

#### **2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Phiếu không do ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của Công ty;

- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;

- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

### **Điều 3. Ban bầu cử;**

- Ban bầu cử do Chủ trì đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào BKS.

- Ban bầu cử có một số trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn tóm tắt quy chế về bầu cử;

+ Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;

- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội.

- Ban bầu cử phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban bầu cử phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu công bố trước đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy tính. Các dữ liệu này chỉ được mở khi có quyết định của ĐHQĐCĐ (nếu diễn ra tại Đại hội) hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền (nếu diễn ra sau Đại hội).

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.**

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

e) Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Điều 5. Nguyên tắc bầu cử:**

- Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại đại hội.

- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu nhân (x) với thành viên được bầu bổ sung, thay thế của Ban kiểm soát và cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên.

Ví dụ 1: Áp dụng đối với cổ đông Nguyễn Văn T

- Tổng số cổ phần dự họp là: 10.000.000 cổ phần

- Số ứng cử viên BKS hợp lệ là: 01 người

- Cổ đông Nguyễn Văn T sở hữu 100.000 cổ phần

- Tổng số cổ phiếu bầu thành viên BKS của cổ đông Nguyễn Văn T là:

$$100.000 \times 01 = 100.000 \text{ phiếu bầu.}$$

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc bầu với số lượng khác cho 01 ứng cử viên với điều kiện không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu hoặc không cho ứng cử viên nào.

- Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

#### **Điều 6: Quyền đề cử, ứng cử vào ban kiểm soát.**



Theo điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMJ thông qua, quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị được quy định như sau:

- Các cổ đông nắm ít hơn 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

#### **Điều 7. Tiến hành bầu cử bổ sung, thay thế thành viên BKS**

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

- Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong.

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;

- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;

- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 8. Tổ chức kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu phải được Ban bầu cử tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Ban bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

- Việc kiểm phiếu được thực hiện trên máy vi tính.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban bầu cử làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

#### **Điều 9. Trúng cử thành viên BKS**

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty;

- Trường hợp có 1 ứng viên ứng cử (đề cử). Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ của cổ đông và có từ 65% tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp ủy quyền.

**Điều 10. Công bố kết quả kiểm phiếu**

Ban bầu cử lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban bầu cử đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

**Điều 11. Khiếu nại và xử lý khiếu nại**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban bầu cử sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Quy chế bầu cử được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Thái nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

Số: /BC-HĐQT

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Hội đồng quản trị CTCP xi măng Quán Triều VVMI

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều, Hội Đồng Quản Trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và định hướng hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2021 như sau:

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2020, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động do dịch bệnh covid 19 hầu hết các nền kinh tế lớn với mức tăng trưởng âm. Nền kinh tế trong nước gặp không ít khó khăn do dịch bệnh kéo dài, ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đặc biệt là ngành dịch vụ khách sạn, du lịch, xuất nhập khẩu, hàng không ... Tuy nhiên với hành động quyết liệt trong công tác phòng chống dịch bệnh của Chính phủ và nhân dân nước ta kiểm soát tốt dịch bệnh covid 19. Do vậy trong năm 2020 mặc dù có sự tác động lớn về dịch bệnh nước ta vẫn đạt được mức tăng trưởng dương 2,91% thuộc mức tăng trưởng nhóm cao của thế giới .

Dự kiến tổng sản lượng xi măng, clinker tiêu thụ năm 2020 khoảng 100 - 101 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2019. Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 69- 70 triệu tấn, xuất khẩu sản phẩm xi măng và clinker khoảng 31 - 32 triệu tấn, tương đương năm 2019.

Bộ Xây dựng ước tính nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành năm 2021 sẽ đạt khoảng 101 - 103 triệu tấn, tương đương năm 2020, trong đó tiêu thụ xi măng nội địa khoảng 69 - 70 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 31 triệu tấn.

Đồng thời về khả năng sản xuất, năm 2021 sẽ dự kiến có 2 dây chuyền sản xuất xi măng đã đi vào vận hành là xi măng Tân thắng khoảng 2,5 triệu tấn, dây chuyền III xi măng long Sơn 2,5 triệu tấn, đưa tổng số dây chuyền sản xuất xi măng của cả nước lên con số 88 dây chuyền với tổng công suất đạt 108 triệu tấn. Ngành xi măng hoàn toàn có khả năng sản xuất xi măng, đáp ứng tiêu thụ năm 2021 gồm cả xi măng tiêu thụ nội địa và clinker, xi măng xuất khẩu.

Tuy nhiên ngay từ đầu năm 2021 dịch Cúm covid 19 vẫn có diễn biến phức tạp gây ra ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu với các ngành kinh tế nói chung và đối ngành sản xuất vật liệu nói riêng. Năm 2020 TQ nhập khẩu Clinker, xi măng với khối lượng lớn dự kiến trên 13- 15 triệu tấn chiếm 57% sản lượng xuất khẩu chiếm 22% sản lượng xi măng Việt nam. Tuy nhiên năm 2021 dự báo nền kinh tế Trung Quốc sẽ ổn



định phục hồi dự báo sẽ giảm sản lượng nhập khẩu clinker và xi măng. Với tình hình như vậy sẽ ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ và áp lực cạnh tranh sản phẩm xi măng trong nước sẽ tăng đặc biệt là dây chuyền III xi măng Long sơn đã đi vào sản xuất với sản lượng tăng thêm 2,5 triệu tấn và sẽ có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và tiêu thụ xi măng của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

## **PHẦN I: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

### **I. Khái quát về Công ty:**

#### **1. Về cơ cấu tổ chức:**

Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI địa chỉ tại xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên:

- + Ông Ngô Ngọc Sơn: Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Trần Việt Cường – Giám đốc điều hành - Ủy viên HĐQT
- + Ông Hà Văn Chuyên - Ủy viên HĐQT.
- + Bà Đỗ Thu Hương - Ủy viên HĐQT
- + Ông Đỗ Ngọc Huy - Ủy Viên HĐQT.

#### **2. Về cơ cấu vốn góp:**

Cổ đông đại diện cho Nhà nước: 21.228.014 cổ phiếu chiếm 84,91%

Cổ đông thể nhân đại diện cổ phiếu: 3.704.486 cổ phiếu chiếm 15,09%

Công ty đã niêm yết trên sàn UPCOM và giao dịch 01/11 năm 2016 với mã chứng khoán CQT.

### **II. Hoạt động của HĐQT năm 2020:**

#### **1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

##### ***1.1 Thuận lợi:***

- + Công ty luôn được sự ủng hộ của Công ty mẹ.
- + Công ty đã hoàn thiện Công tác tổ chức, Bộ máy điều hành công ty đoàn kết nhất trí, Công tác thị trường tiêu thụ đã được củng cố và hoàn thiện, sản phẩm của công ty đã dần được khách hàng tin dùng.
- + Thời tiết năm 2020 có nhiều thuận lợi hơn so năm 2019.
- + Tình hình tiêu thụ sản phẩm năm 2020 có nhiều chuyển biến tích cực do chính sách nhà nước thúc đẩy các công trình đầu tư công và xuất khẩu xi măng, clinker mặc dù dịch bệnh nhưng vẫn duy trì khoảng 30-31 triệu tấn làm giảm áp lực cạnh tranh sản phẩm trong nước.

##### ***1.2 Khó khăn:***

##### **Về khách quan:**

- Tình hình tiêu thụ xi măng cung vẫn vượt cầu tạo nên sự cạnh tranh lớn đặc biệt là sản phẩm xi măng bao và xi măng rời, giá bán xi măng tăng không đáng kể so với kế hoạch năm 2020.

- Giá đầu vào một số sản phẩm đầu vào tăng đặc biệt là nguyên liệu phụ gia xi măng. Do tình hình dịch bệnh nên giá phụ tùng vật tư có chiều hướng tăng vào cuối năm 2020.

- Tình hình nguồn vốn Công ty gặp khó khăn do thiếu nguồn trả nợ vay.
- Thiết bị của công ty sau thời gian sử dụng đã đến chu kỳ thay thế nhưng do tài chính có khó khăn nên chưa được thay thế kịp thời ảnh hưởng đến hoạt động của dây chuyền (Hệ thống con lăn lò, tháp trao đổi nhiệt, hộp số cán ép....)

**Về mặt chủ quan:**

- Mặc dù Công tác điều hành sản xuất có nhiều cố gắng, sản lượng sản xuất tăng đáng kể tuy nhiên một số chỉ tiêu chưa kiểm soát tốt như chỉ tiêu điện năng cho sản xuất xi măng cao do việc sự cố máy cán ép chưa được xử lý kịp thời.
- Công tác giải quyết sự cố vẫn để xảy ra ngoài ý muốn, công tác dự phòng chưa thật tốt ảnh hưởng đến việc dừng thiết bị.
- Công tác quản lý vật tư thực hiện chưa thật tốt còn để tồn kho cao vật tư chậm luân chuyển, đặc biệt vật tư dây chuyền đầu tư còn cao.

Kết quả năm 2020 Công ty đạt được những chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	KH năm 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ %	
						So với TH 2019	So với KH 2020
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu sản xuất</b>						
<b>1</b>	<b>Sản lượng SX</b>	<b>Tấn</b>					
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	678.341	640.000	679.147	100,12	106,12
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	636.879	614.619	669.049,96	105,05	108,86
<b>2</b>	<b>Sản lượng Tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>828.365</b>	<b>760.000</b>	<b>838.098</b>	<b>10,17</b>	<b>110,28</b>
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	699.164	640.000	707.845	10,24	110,60
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	129.201	120.000	130.253	100,81	108,54
<b>B</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Doanh thu	Triệu.đ	663,862	602.870	665.132	100,19	110,33
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	28.280	25.000	36.673	129.68	146,69
3	Cổ tức ( Dự kiến)	%					
4	Lao động bình quân	Người	352	354	354.00	100,57	100
5	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	7.968.049	7.631.738	8.971.303	112,59	117,55
<b>C</b>	<b>Thực hiện ĐTXD</b>						
1	Máy xúc lật > 3m <sup>3</sup>			1,300	1.182		90,92
2	Hệ thống lọc bụi khu đóng bao			1,300			

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

### 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020:

#### 2.1, Các chỉ tiêu tài chính :

- + Nợ phải trả / nguồn vốn CSH: 3,33 lần ( Năm 2019: 4,9 lần )
- + Tỷ lệ nợ phải thu KH/ DT thuần: 5,9 %
- + Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần: 5,5% ( năm 2019 là 4,2%)
- + Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ SH 14,7 % ( Năm 2019 là 11,2%)
- + Khả năng thanh toán nhanh: 0,112 ( Năm 2019 là 0,112)
- + Khả năng thanh toán hiện hành: 0,18 ( Năm 2019 là 0,16)
- + Vòng quay vốn lưu động: 24,32 lần

+ Lợi nhuận trước thuế đạt: 36,672 tỷ / Kế hoạch 25 tỷ bằng 146,7% , bảo toàn vốn năm 2020 là 1,25 lần. Tuy nhiên Công ty còn lỗ lũy kế đến 31/12/2020 là: 69,988 tỷ .

Nhìn chung mặc dù Công ty kinh doanh có lãi, một số chỉ tiêu tài chính đã được cải thiện so với năm 2019. Tuy nhiên thông qua các chỉ tiêu cho thấy tình hình tài chính Công ty gặp nhiều khó khăn trong năm 2021 do việc thiếu nguồn trả nợ khấu hao không bù đắp đủ chi phí trả các ngân hàng.

## **2.2, Các chỉ tiêu sản xuất:**

Năm 2020 nhìn chung tình hình sản xuất và tiêu thụ có nhiều tiến bộ so với năm 2019.

+ Sản lượng sản xuất clinker tăng 8,86 % so KH và tăng 5,05 % so cùng kỳ năm 2019.

+ Sản lượng tiêu thụ năm 2020 cũng tăng vượt bậc: Thực hiện 2020 tăng 10,6 % so với kế hoạch và tăng 1,2 % so cùng kỳ năm 2019.

+ Doanh thu năm 2020 tăng 10,33% so với kế hoạch và tăng 0,19 % so với năm 2019.

Đây là kết quả đáng biểu dương bộ máy điều hành về công tác sản xuất và tiêu thụ năm 2020.

Đặc biệt năm 2020 sản phẩm của Công ty đã lấy lại được thị trường tiêu thụ đặc biệt tăng được sản phẩm xi măng bao PCB30, sản phẩm dẫn được khách hàng tin dùng tạo đà cho năm 2021.

Kết quả lợi nhuận năm 2020 đạt 36,672 tỷ bằng 146,69 % so KH đề ra và bằng 129,68% so với năm 2019.

### ***\* Nguyên nhân giảm lợi nhuận theo kế hoạch:***

- Do tình hình sản phẩm xi măng năm 2020 cạnh tranh quyết liệt nên giá bán công ty giá bình quân chưa đạt theo kế hoạch làm giảm doanh thu 3,21 tỷ ,

- Chi phí cơ điện tăng một số khâu đặc biệt là chi phí SCTX vượt định mức khoảng 3,012 tỷ, chi phí dầu mỡ phụ vượt 1,38 tỷ đồng chủ yếu cho thiết bị dây chuyền. Nguyên nhân chính về định mức chi phí đang áp dụng chưa tính đến SC cấp TĐT thiết bị đồng thời định mức chưa được điều chỉnh cho phù hợp. Hiện tại TCT cùng đơn vị đang triển khai xây dựng bộ định mức sát với thực tế .

- Năm 2020 vẫn đề xảy ra các sự cố dẫn đến không đủ sản lượng xi măng cho tiêu thụ mà phải mua ngoài xi măng để tiêu thụ tăng chi phí 2,86 tỷ. Do việc sự cố máy cán ép chưa kịp thời dự phòng thay thế nên máy nghiền xi không đáp ứng điều kiện đủ sản lượng cho tiêu thụ sản phẩm do vậy chi phí điện năng cho nghiền xi vượt mức 2,95 tỷ đồng thời Công ty không tiết kiệm được giá điện do không dùng được giờ cao điểm nên mặc dù giá nhà nước có hỗ trợ nhưng không tiết kiệm được về giá.

### ***\* Nguyên nhân làm tăng lợi nhuận theo kế hoạch:***

- Trong năm 2020 sản lượng sản xuất của Công ty tăng đáng kể làm giảm chi phí khấu hao 7,1 tỷ.

- Chi phí tài chính điều hành khá tốt giảm chi phí lãi vay 8,7 tỷ

- Chi phí nhiên liệu than nung công ty thực hiện tốt giảm tiêu hao than về cả lượng và giá đạt 4,52 tỷ.

- Chi phí khác giảm 6,8 tỷ: Trong đó Công ty giảm chi phí tiêu thụ 2,9 tỷ, chi phí dự phòng giảm giá 1,68 tỷ ...



**Từ các yếu tố trên cho thấy trong năm 2020 bộ máy điều hành Công ty cần rút ra một số bài học để làm tốt hơn kế hoạch 2021 đó là:**

+ Tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong năm 2020 về công tác bán hàng và thu hồi công nợ, cải thiện nâng cao năng suất thiết bị giảm chi phí.

+ Công tác kỹ thuật công nghệ Công nghệ tiếp tục triển khai áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng các phụ gia thay thế hợp lý và nâng cao năng suất lò nung, máy nghiền liệu, nghiền xi măng, nâng cao chất lượng clinker để giảm chi phí năm 2021.

+ Công tác cơ điện + Vật tư: Cần phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác sửa chữa thiết bị, việc sửa chữa thiết bị cần được khảo sát kỹ và sửa chữa triệt để những hư hỏng tránh việc dừng thiết bị nhiều lần làm tăng chi phí và ảnh hưởng quá lớn đến chất lượng sản phẩm.

+ Tăng cường công tác cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất thiết bị tập trung vào hệ thống máy nghiền xi măng nhằm giảm chi tiêu tiêu hao điện năng giảm chi phí.

Năm 2020 thời gian huy động thiết bị tương đương năm 2019 chỉ đạt 273 – 280 ngày. Cần chủ động hơn trong công tác dự phòng trên cơ sở đánh giá thiết bị, vật tư thay thế.

+ Công tác kế hoạch - Vật tư cần chú trọng hơn trong công tác tổ chức mua sản nguyên vật liệu, vật tư đầu vào chặt chẽ, đúng quy định và kịp thời cho sản xuất, tổ chức tốt công tác quản lý vật tư tránh tồn kho ứ đọng cao.

### **3. Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2020:**

Hội đồng quản trị của Công ty đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, trách nhiệm, đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích Công ty, của Cổ đông và các đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty. Chỉ đạo việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nguồn lực để vận hành dây chuyền sản xuất xi măng của nhà máy một cách có hiệu quả.

Trong Năm 2020 HĐQT đã triển khai thực hiện 17 cuộc họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất (Nội dung các cuộc họp thể hiện trong Báo cáo thường niên) để triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 theo đúng điều lệ của Công ty, định hướng và chỉ đạo công ty có nhiều giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn tập trung các vấn đề chính sau:

#### **3.1 Thực hiện Công tác điều hành:**

+ Triển khai tổ chức Đại hội cổ đông năm 2020, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

+ Hàng quý họp định kỳ kiểm điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý trước, giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý sau.

+ Tiến hành xây dựng, hiệu chỉnh và ban hành các Quy chế tăng cường công tác quản lý cũng như phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty như Quy chế quản lý tiền lương, Quy chế quản lý Tài chính... Phù hợp với Quy chế của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc và của TKV - CTCP.

+ Tiến hành triển khai các vấn đề tháo gỡ khó khăn như vấn đề vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, triển khai cùng cố công tác thị trường xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm.

+ Tăng cường công tác chăm sóc, sửa chữa thiết bị đảm bảo nâng cao năng suất, tăng thời gian hoạt động của thiết bị ổn định sản xuất.

+ Thường xuyên thực hiện các cuộc họp với bộ máy điều hành, chỉ huy sản xuất để tháo gỡ khó khăn trong công tác tài chính, công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

+ Triển khai Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí tăng năng lực cạnh tranh.

- Chỉ đạo tích cực công tác thu hồi công nợ trong bán hàng; đặc biệt là công nợ quá thời hạn thanh toán.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình Công ty mẹ thông qua, tạm giao kế hoạch SXKD năm và Quý I năm 2021 cho Công ty để tổ chức triển khai ngay từ đầu năm; triển khai các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đầu tư năm 2020 được Tập đoàn và Tổng công ty phê duyệt. Năm 2020 Chỉ tiêu đầu tư xây dựng hoàn thành theo Nghị quyết .

#### **\* Công tác Quy hoạch, Bổ nhiệm cán bộ**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cán bộ trên cơ sở quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 đã được Tổng công ty thông qua .

- Việc thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thực hiện đúng quy trình, Quy chế cán bộ của Công ty và quy định hiện hành:

- Trong năm: Bổ nhiệm lại 01 Phó giám đốc; Thông qua việc bổ nhiệm lại 01 phó phòng nghiệp vụ, bổ nhiệm lại 03 trưởng phòng; 06 phó phòng; 4 phó quản đốc

#### **\* Công tác đầu tư:**

- Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện đầu tư các dự án theo kế hoạch cụ thể:

+ Đầu tư 01 máy xúc lật, hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 16/5/2020.

+ Hệ thống lọc bụi khu vực đóng bao, đã bàn giao và đưa vào sử dụng ngày 25/01/2021.

#### **3.2. Thực hiện chức trách các thành viên của Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị ra quy chế hoạt động của HĐQT, phân công rõ ràng chức trách từng thành viên HĐQT tham gia theo từng chuyên ngành, lĩnh vực quản lý để bám sát các chức trách nhiệm vụ giúp bộ máy điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt, triển khai đầy đủ các các nhiệm vụ của Tổng công ty trong công tác phối hợp sản xuất kinh doanh. Triển khai và phối hợp tốt trong công tác điều hành với BKS.

Thực hiện nghiêm túc chế độ họp HĐQT, báo cáo theo quy định, thực hiện đầy đủ và minh bạch trong công tác báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Công ty trong việc đề ra các chủ trương, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện thực tế; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động của bộ máy điều hành, các kiến nghị, đề nghị của Ban điều hành Công ty đã được HĐQT Công ty xem xét, giải quyết kịp thời.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được thống nhất cao các UV Hội đồng quản trị và sự đồng thuận các cổ đông.

Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021.

Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2020 để trình thông qua đại hội cổ đông 2021 như sau:

Thực hiện chi trả thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng/t háng)	T/H năm 2020 (đ)
<b>1. Chủ Tịch HĐQT</b>				
Ngô Ngọc Sơn	1	4 560 000	4 560 000	54 720 000
<b>2. Thành Viên HĐQT</b>				
Hà Văn Chuyển	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Ngọc Huy	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Trần Việt Cường	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Thu Hương	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
<b>3. Trưởng ban KS</b>				
Tạ Văn Long (Hưởng lương chuyên trách) không chi trả thù lao	1			
<b>4. Thành viên BKS</b>				
Phạm Thúy Nga (12 tháng)	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
Phạm Đình Tuấn (12 tháng)		3 620 000	3 620 000	43 440 000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>333 600 000</b>

**3.3. Tồn tại trong điều hành của HĐQT:**

Hội đồng quản trị mặc dù đã bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên trong điều hành vẫn chưa thật quyết liệt.

+ Triển khai việc thu hồi công nợ khó đòi chưa quyết liệt, đặc biệt là các đối tượng là cán bộ phòng thị trường .

+ Trong công tác sửa chữa chưa quyết liệt chỉ đạo trong việc chuẩn đoán dự phòng sửa chữa thiết bị triệt để dẫn đến vấn đề xảy ra sự cố thiết bị ngoài ý muốn làm tăng chi phí.

**4. Kết quả phối hợp giữa Hội Đồng quản Trị và Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát, năm 2020 thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát, và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc giải quyết các kiến nghị và yêu cầu của Ban kiểm soát trong công tác quản trị Công ty. Những kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc Quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, các quy định, quy chế quản lý Công ty được HĐQT thực hiện giải quyết tốt.

**5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:**

**5.1 Những mặt làm được trong năm 2020:**



Năm 2020 Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai tốt các nhiệm vụ nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020 đã đề ra và thực hiện tốt nghị quyết hàng quý của Hội đồng quản trị.

Bộ máy điều hành trong năm đã triển khai tốt nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2020 hoàn thành toàn diện chỉ tiêu đề ra.

+ Công tác sản xuất ổn định, năng suất lò vượt công suất lò nung dự kiến đạt 2.350 tấn clinker/ngày trên công suất lò 2000 tấn/ngày.

+ Công tác thị trường mặc dù trong năm 2020 tình hình cung vượt cầu, cạnh tranh khốc liệt về giá sản phẩm tuy nhiên, bộ máy điều hành Công ty đã làm tốt công tác tiêu thụ sản phẩm. Công ty giữ vững và tăng trưởng sản phẩm tiêu thụ thị trường giá cao như Thái Nguyên, Cao bằng, Bắc cạn, duy trì được thị trường Bắc giang, vĩnh phúc mặc dù có giảm. Đặc biệt về cơ cấu sản phẩm đã có cải thiện tăng được sản lượng tiêu thụ xi măng PCB 30.

Đặc biệt năm 2020 bộ máy điều hành của Công ty đã triển khai ngay từ đầu năm, đưa ra các giải pháp điều hành, tiết kiệm chi phí, tăng cường các giải pháp kỹ thuật để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, sản phẩm của Công ty đã lấy lại được thị trường tiêu thụ, sản phẩm dần được khách hàng tin dùng tạo đà cho năm 2021.

+ Tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đặc biệt về công nợ phải thu khách hàng giảm so với năm 2019. Đảm bảo được nguồn vốn sản xuất kinh doanh trong điều kiện tài chính có khó khăn.

+ Tình hình sản xuất ổn định, đảm bảo lương và công ăn việc làm cho người lao động, sản xuất an toàn không để xảy ra tai nạn lao động.

+ Ổn định lại Công tác tổ chức, bộ máy điều hành, cán bộ quản lý công ty nâng cao năng lực và tinh thần đoàn kết trong Công ty.

+ Thực hiện tốt sự chỉ đạo của HĐQT trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT phối hợp tốt với sự điều hành của HĐQT và tranh thủ sự giúp đỡ các phòng ban chuyên môn và lãnh đạo Tổng Công ty trong việc tháo gỡ khó khăn của Công ty.

#### 5.2 Những tồn tại năm 2020:

+ Trong công tác triển khai sửa chữa thiết bị cần phải rút kinh nghiệm trong điều hành đó là: Cần tăng cường công tác kiểm tu, đánh giá sửa chữa thiết bị triệt để tránh sự cố thiết bị lặp lại ảnh hưởng đến năng suất thiết bị, tăng chi phí (như hệ thống máy nghiền xi măng ...). Đặc biệt đánh giá hoặc có phương án việc thay thế thiết bị chuẩn tránh bị động phải dừng thiết bị quá nhiều.

+ Cần tăng cường hơn nữa trong việc chỉ đạo, cũng như kiểm tra việc thu hồi công nợ đặc biệt trọng tâm giải quyết dứt điểm công nợ khó đòi.

### **III. Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2021:**

#### **1.Đánh giá tình hình:**

Năm 2021 nhìn chung thị trường tiêu thụ sản phẩm có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên như nhận định trong năm 2021 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

##### 1.1 Thuận lợi:

+ Về tình hình tiêu thụ xi măng năm 2020 Công ty đã làm tốt về mặt thị trường, bộ máy bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của công ty đã được củng cố, sản phẩm của Công ty được khách hàng tin cậy; đây là điều kiện để tạo đà cho năm 2021 tiêu thụ sản phẩm có nhiều thuận lợi.

+ Bộ máy tổ chức Công ty đoàn kết nhất trí, mặt khác Công ty được sự ủng hộ và giúp đỡ của lãnh đạo và các phòng ban Tổng công ty cũng như các đơn vị bạn.

### 1.2 Khó khăn:

+ Tình hình sản xuất xi măng năm 2021 cung vẫn lớn hơn cầu mặt khác do tình hình sản xuất xi măng Trung Quốc do dịch bệnh ảnh hưởng rất lớn đến tiêu thụ sản phẩm năm 2021.

+ Thiết bị của Công ty sau nhiều năm hoạt động đã phải tăng lớn chi phí sửa chữa như hệ thống nghiền xi măng, nghiền than, tháp trao đổi nhiệt, hệ thống ống công nghệ...

+ Địa điểm địa lý của Công ty vẫn bất cập, đường vận chuyển nguyên vật liệu cũng như tiêu thụ rất khó khăn.

+ Giá vật tư đầu vào có su hướng tăng như vật tư phục vụ dây chuyền, nguyên vật liệu đầu vào, giá than, xăng dầu đều có su hướng tăng.

+ Năng lực tài chính của Công ty năm 2021 vẫn rất khó khăn thiếu nguồn trả nợ do lỗ lũy kế nhiều năm. Đến thời điểm 31/12/2020 công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 69,9 tỷ đồng. Do vậy, Công ty chưa chi trả được cổ tức cho cổ đông.

Qua đánh giá như trên để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2021, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty như Ban hành Quy chế quản trị chi phí, sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định kịp thời khi chính sách nhà nước hoặc nhu cầu quản lý thay đổi, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Chỉ đạo và điều hành công ty phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

## 2. Kế hoạch sản xuất năm 2021.

### 2.1 Kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tấn	780 000	
	- Xi măng bao PCB 30	"	184 000	
	- Xi măng bao PCB 40	"	356 000	
	- Xi măng bột PCB 30	"	0	
	- Xi măng bột PCB 40	"	140 000	
	- Clinker	"	100 000	
2	Tổng Doanh thu	Triệu.đ	617 378	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	30 800	
5	Trả lãi cổ tức	%		
6	Lao động bình quân	Người	351	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng.th	8 976 176	
8	Ăn ca	d/suất	25 000	

### 2.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020

STT	Tên công trình	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Đầu tư 01 máy xúc thủy lực bánh xích dung tích gầu $\geq 0,8 \text{ m}^3$	Tr. đồng	2.500	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>2.500</b>	

### 3. Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2021.

STT	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	số lượng	Lý do tuyển	Thời gian dự kiến tuyển
01	Chuyên viên kinh tế ở các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Tốt nghiệp từ Đại học các ngành: Kế toán, kế toán tài chính, Quản trị DN	02 người	Thay thế số lao động nghỉ, chấm dứt hợp đồng	Từ tháng 4 năm 2021 đến hết 31/12/2021
02	Công nhân sửa chữa cơ điện	Tốt nghiệp bằng nghề công nhân kỹ thuật	04 người	Thay thế số lao động nghỉ, chấm dứt hợp đồng	Từ tháng 4 năm 2021 đến hết 31/12/2021
03	Công nhân VHTBSXXM	Tốt nghiệp bằng nghề công nhân kỹ thuật	05 người	Thay thế số lao động nghỉ, chấm dứt hợp đồng	Từ tháng 4 năm 2021 đến hết 31/12/2021

### 4. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2021 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000.000	192 000 .000
3. Thành viên BKS	2	3.620.000	86 880.000
<b>Tổng</b>			<b>333.600.000</b>

### 4. Kế hoạch hành động năm 2021.

- Thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐQT, thực hiện tốt điều lệ hoạt động của Công ty, mỗi quý HĐQT họp ít nhất một lần vào thời gian sau 15-20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Nội dung họp kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh



doanh quý trước, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo, định hướng và giải pháp khắc phục những khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những nội dung cần thiết theo đề nghị của bộ máy điều hành. Trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 3 ngày.

- Phối hợp chặt chẽ với BKS, bộ máy điều hành Công ty tăng cường công tác quản trị chi phí. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Tập trung giải quyết nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Chỉ đạo đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2021 các dự án đã được Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc thông qua trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các dự án.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo đúng quy định, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Cấp trên, thực hiện tốt các chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty để tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh năm 2021.

- Điều hành, chỉ đạo Công ty tập trung vào các khâu cơ bản sau:

+ Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị, khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, phấn đấu vượt công suất thiết kế lò nung Clinker.

+ Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng đáp ứng thị hiếu của thị trường. Tăng cường công tác áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nâng cao năng suất thiết bị đặc biệt các hệ thống máy nghiền liệu, nghiền xi măng, nghiền than, hệ thống đóng bao xi măng. Tăng cường áp dụng hệ thống tự động hóa, tin học hóa các khâu giảm lao động vận hành, tăng năng suất thiết bị tập trung vào các điểm chủ yếu sau: Hệ thống băng tải, hệ thống đóng bao và xếp hàng tự động,

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, Tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất như điện năng, chi phí vận hành, chi phí sửa chữa thường xuyên thiết bị, xây dựng PA tiết kiệm 0,5% chi phí theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới tiêu thụ, mở rộng thị trường ra các địa bàn có tiềm năng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống đại lý và nhà phân phối để tăng sản lượng tiêu thụ. Có chế độ chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng. Tổ chức chăm sóc khách hàng hiện có và phát triển thêm khách hàng mới, có chiến lược tăng sản lượng tiêu thụ vào các thị trường Thái Nguyên, Hà Nội, trong đó tập trung trọng điểm tăng sản lượng tại thị trường Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Cạn....

+ Tăng cường chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty;

+ Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của ban điều hành, Duy trì tình hình tài chính ổn định;

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty

mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ 2021 của HĐQT Công ty. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 xem xét cho ý kiến góp ý để HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021./.

Xin chân thành cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Trình Đại hội;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



Số: /BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2021

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021*

Bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI đã nỗ lực triển khai kế hoạch SXKD với việc ổn định chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí đầu vào, mở rộng thị trường tiêu thụ. Trong quá trình SXKD Công ty cũng đối mặt với nhiều khó khăn do áp lực cạnh tranh từ thị trường tiêu thụ xi măng trong nước, giá bán sản phẩm thấp, thiết bị dây chuyền sau nhiều năm sử dụng đã hỏng hóc và sây ra sự cố ngoài ý muốn, bên cạnh đó là ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid -19 đến mọi mặt của đời sống xã hội.

Tuy nhiên Công ty cũng có được những thuận lợi khi được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước với việc giảm 10% tổng chi phí tiêu thụ điện năng trong 03 tháng, chính sách vay vốn ưu đãi của các ngân hàng, sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và Tổng công ty. Với tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ, NLD đã từng bước tháo gỡ khó khăn, nghiêm chỉnh thực hiện phòng chống dịch theo chỉ đạo các cấp, xây dựng và triển khai các kịch bản điều hành SXKD phù hợp với điều kiện của đơn vị. Kết quả Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2020 được Tổng công ty và HĐQT giao sớm hơn dự kiến 25 ngày.

#### I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020:

Stt	Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	20.596	23.643	114,79
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	760.000	838.098	110,28
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	602.870	665.132	110,33
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	577.870	628.459	108,75
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.000	36.673	146,69
6	Lao động	Người	354	354	100,00
7	Tiền lương bq	Đ/ng.th	7.631.738	8.971.303	117,56



## II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

### 1. Công tác sản xuất:

- Chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Sản lượng sản xuất các chủng loại đều tăng so với kế hoạch Tổng công ty giao cụ thể: Clinker sản xuất 669.050 tấn/ KH 614.619 tấn đạt 108,9%, xi măng rời sản xuất 679.147 tấn/KH 640.000 tấn đạt 106,1 %, xi măng bao 576.054 tấn/KH 514.000 tấn đạt 112,7%.

- So với cùng kỳ năm 2019, sản lượng sản xuất Clinker tăng 32.171 tấn, xi măng rời tăng 806 tấn, xi măng bao giảm 558 tấn, trong đó có sự chuyển dịch cơ cấu xi măng bao 30 tăng, xi măng bao 40 giảm.

- Thời gian hoạt động lò nung Clinker năm 2020 đạt 285 ngày, tổng thời gian dừng lò là 80 ngày, trong đó thời gian dừng lò chủ động là 46,9 ngày; dừng lò do sự cố thiết bị là 26,9 ngày. Dừng do sự cố công nghệ là 6,2 ngày.

- Thời gian hoạt động công đoạn nghiền xi măng là 254,5 ngày.

Các sự cố lớn trong sản xuất: Sự cố lên nhiệt gối ổ bộ gale số 2 lò nung clinker, sự cố vòi đốt đầu lò, sự cố bơm tháp điều hòa, sự cố bong, nứt bề mặt con lăn máy cán ép thuộc công đoạn nghiền xi măng.

#### 1.1. Về công tác quản lý cơ điện

- Công ty đã luôn bám sát tình hình vận hành của thiết bị để đưa ra những giải pháp quản lý, sửa chữa tối ưu nhằm duy trì sự hoạt động ổn định của thiết bị, Công ty thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất thông qua việc sửa chữa, tận dụng những vật tư, thiết bị hiện có của đơn vị. Những thiết bị, vật tư mua mới được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng tốt, kiên quyết không sử dụng những hàng hóa không đảm bảo chất lượng.

- Kiểm tra xác định được các phần việc thay thế trước các đợt sửa chữa để triển khai việc chuẩn bị phụ tùng, vật tư thay thế, công cụ dụng cụ sửa chữa, bám sát tiến độ thực hiện, chất lượng đảm bảo theo yêu cầu.

- Tuy nhiên trong năm 2020 vẫn còn để xảy ra sự cố thiết bị lò nung clinker, con lăn máy cán ép thuộc công đoạn nghiền xi măng dẫn đến giảm sản lượng sản xuất, đặc biệt là xi măng rời Công ty đã phải mua ngoài về sản xuất với khối lượng 28.800 tấn làm giảm lợi nhuận cho công ty.

#### 1.2. Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ

##### \* Về quản lý nguyên vật liệu đầu vào.

- Phối hợp với nhà cung cấp nguyên, nhiên liệu khảo sát kiểm tra lấy mẫu, đánh giá chất lượng tại các vị trí khai thác trước khi nhập về công ty. Nguyên liệu được qui hoạch theo lô, kiểm tra thành phần hóa học và lập kế hoạch đồng nhất trước khi đưa vào sử dụng, đảm bảo độ ổn định giữa các lô, kiên quyết không nhập các nguyên liệu kém chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hoặc tăng chi phí trong sản xuất.

- Duy trì việc lựa chọn vùng nguyên liệu có thành phần hóa học tương đồng giá thấp thay thế cho những nguyên liệu có giá cao nhằm giảm chi phí về giá nguyên liệu đưa vào sản xuất như (Sử dụng sét Caosilic thay thế 100% đá Caosilic, sử dụng tro đáy nhiệt điện Cao Ngạn thay thế đất sét cao nhôm).

- Nghiên cứu các loại nguyên liệu làm phụ gia tại công đoạn nghiền xi măng có độ hoạt tính cao, dễ nghiền để tăng năng suất thiết bị và tăng được tỷ lệ phối trộn hạ giá thành sản phẩm như (Tro bay sau tuyển, xỉ sau nghiền tuyển...).

**\* Về công tác kiểm tra, giám sát trên dây truyền sản xuất.**

- Công ty luôn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát căn cứ thành phần hóa học của nguyên liệu điều chỉnh đơn phối liệu, duy trì ổn định các mô đun, hệ số chế tạo, tăng cường giám sát lấy mẫu sản phẩm sau mỗi công đoạn gia công kịp thời điều chỉnh đảm bảo ổn định chất lượng bột liệu cấp cho công đoạn nung luyện Clinker.

- Giám sát chặt chẽ việc chấp hành quy trình công nghệ trên dây truyền sản xuất để ổn định chất lượng và xử lý chính xác các sự cố về công nghệ trên dây truyền. Giám sát đảm bảo tỷ lệ phối trộn Clinker và các loại phụ gia duy trì ổn định chất lượng sản phẩm.

**\* Về công tác quản lý và điều hành sản xuất.**

Tập thể cán bộ NLĐ Công ty đã đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, tập trung nghiên cứu cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất nâng cao năng xuất, chất lượng từng công đoạn, nghiên cứu tìm mọi giải pháp nhằm ổn định sản xuất, giảm chi phí đảm bảo các tiêu chuẩn theo yêu cầu kỹ thuật.

**\* Về công tác kiểm tra chất lượng:**

- Công tác kiểm tra chất lượng đã chủ động kiểm soát được toàn bộ quy trình công nghệ của dây truyền sản xuất, lập kế hoạch kiểm soát sản phẩm tại các công đoạn theo giờ đảm bảo tần suất kiểm tra không để lọt sản phẩm không được kiểm soát, Đặc biệt là việc kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra luôn được đặt lên hàng đầu, không để xảy ra trường hợp đưa sản phẩm không đạt chất lượng ra thị trường tiêu thụ.

- Bên cạnh đó công tác phục vụ sản xuất cũng được chú trọng, toàn bộ nguyên nhiên vật liệu đầu vào của quá trình sản xuất được chuẩn bị đầy đủ kịp thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng các nguyên nhiên vật liệu được nhập, lấy mẫu phân tích cho từng lô, từng chuyến để đảm bảo chất lượng ổn định, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật công nghệ đề ra.

**\* Về công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất**

- Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm không ngừng nâng cao năng xuất thiết bị, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng xi măng.

- Trong năm đã phối hợp tìm, nghiên cứu và đưa ra được 19 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đổi mới phương pháp quản trị tài chính trong thu hồi công nợ mang lại giá trị làm lợi hàng tỷ đồng và được Hội đồng sáng kiến công ty công nhận. Các sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao, giảm được sức lao động, cải thiện điều kiện làm việc và tăng cường tinh cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

**\* Công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN, Môi trường**

**Về công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai – cứu hộ cứu nạn :** Được Công ty đặt lên hàng đầu. Ban lãnh đạo Công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng đơn vị cá nhân liên quan. Nâng cao vai trò hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân, các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho người lao động và hệ thống thiết bị máy móc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự trong đơn vị. 100% cán bộ trong Công ty được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động.

**Về công tác môi trường:** Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện một số công việc để cải thiện môi trường trong và ngoài công ty luôn xanh-sạch-đẹp cụ thể:

- Lắp thêm hệ thống lọc bụi tại nhà đóng bao, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa các lọc bụi trong dây chuyền, tưới nước đập bụi đường đi nội bộ, vệ sinh công nghiệp, làm lưới che chắn bụi xung quanh tường rào.

- Triển khai thực hiện các biện pháp phun độc, khử trùng phòng chống bệnh dịch Covid-19 trong toàn Công ty.

- Vận hành ổn định hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục nhằm kiểm soát hàm lượng các thông số phát thải ra môi trường nằm trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng (QCVN23 :2009/BTNMT).

- Kết quả thực hiện công tác ATVSLĐ năm 2020, đảm bảo không có tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng, không có sự cố thiết bị loại I, loại II do lỗi chủ quan, Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc chấm điểm toàn diện về AT-VSLĐ, PCCN, Bảo vệ môi trường, công ty đạt loại xuất sắc.

### **2. Công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm:**

- Năm 2020 tổng sản lượng tiêu thụ Công ty đạt **838.098** tấn sản phẩm các loại, đạt 110,3 % so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm 2019 tổng sản lượng tiêu thụ tăng **9.372** tấn, chủ yếu là xi măng rời tăng 9.238 tấn, xi măng bao 30 tăng 33.237 tấn, xi măng bao 40 giảm 33.795 tấn, đây là do chính sách tiêu thụ năm 2020 của Công ty là tập trung vào thị trường xi măng bao 30, còn lại dư thừa năng lực sản xuất Công ty mới tiêu thụ Clinker.

- Trong quá trình tiêu thụ sản phẩm Công ty đối mặt với không ít khó khăn do áp lực cạnh tranh, giá xi măng vùng xuôi thấp và ra thêm nhiều thương hiệu để cạnh tranh trên thị trường, như xi măng Vĩnh Sơn (Visekan), 4 thương hiệu thuộc nhà máy xi măng Hoàng Long (Rồng Vàng, Việt Úc, Nam Sơn, Hoàng Long).

- Để có được kết quả như trên Công ty đã có phương án chính xác và phù hợp ngay từ đầu năm, đó là lập ra phương án chiến lược tiêu thụ và từng bước chủ động, nắm bắt diễn biến thị trường, các chính sách của đối thủ cạnh tranh để đưa ra những chính sách bán hàng linh hoạt, cơ chế phù hợp để thu hút khách hàng, thực hiện mục tiêu tăng sản lượng của các vùng có giá cao, giữ ổn định sản lượng ở thị trường giá thấp, thay đổi cơ cấu sản phẩm tăng tỷ lệ xi măng bao PCB 30, đưa xi măng vào các công trình xây dựng dân dụng. Cố gắng phấn đấu tiêu thụ xi măng bao PCB 30 chiếm 35% trong tổng lượng tiêu thụ xi măng bao.

- Thị trường hiện nay của Công ty đã xây dựng và phát triển được hệ thống mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, ở hầu hết các tỉnh thành phía Bắc. Sản lượng đã tăng đáng kể ở các thị trường Thái nguyên, Cao Bằng, Bắc Kan và Lạng Sơn, ngoài ra các thị trường Phú Thọ cũng đã đưa sản phẩm vào được thị trường nhưng vẫn còn khiêm tốn.

\* **Về giá bán sản phẩm:** Trong năm 2020 với ảnh hưởng dịch bệnh, thời tiết bất thường nên không thể tăng giá bán so với năm 2019.

### **3. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương; thi đua – khen thưởng và chế độ cho người lao động.**

#### **\* Công tác tổ chức lao động:**

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động. Tổng số lao động: đến tháng 12/2020 là 356 người, giảm 02 lao động so với năm 2019; Được sắp xếp theo mô hình 06 phòng chức năng và 03 phân xưởng.



- Lao động được bố trí từ nhu cầu SXKD, đáp ứng được yêu cầu từng vị trí làm việc. Lao động bình quân năm là 355 người với cơ cấu: lao động Công nghệ (trực tiếp sản xuất) là 209 người chiếm 58,7%; lao động phục vụ, phụ trợ là 86 người chiếm 24,2%; lao động quản lý gián tiếp 61 người chiếm 17,1% ).

**\* Công tác Quy hoạch, Bổ nhiệm cán bộ**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cán bộ trên cơ sở quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025 đã được Tổng công ty thông qua .

- Việc thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ thực hiện đúng quy trình, Quy chế cán bộ của Công ty và quy định hiện hành:

- Trong năm: Bổ nhiệm lại 01 phó giám đốc; 01 phó phòng nghiệp vụ; Bổ nhiệm lại 03 trưởng phòng; 06 phó phòng; 4 phó quản đốc

**\* Về công tác đào tạo:**

- Công tác đào tạo đã được thực hiện đồng bộ với việc đánh giá năng lực tại các vị trí công tác làm cơ sở cho việc lập và đào tạo theo kế hoạch và đảm bảo đủ năng lực mới bố trí làm việc, đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; tổ chức và cử CB-NLĐ tham gia các lớp học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- Chi phí cho công tác đào tạo năm 2020 là 95 triệu đồng, trong đó: bồi dưỡng huấn luyện về ATVSLĐ là 344 lượt người với chi phí 46,3 triệu đồng; Huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và chuyên viên là 16 lượt người với chi phí 48,7 triệu đồng.

**\* Công tác thi đua, khen thưởng:**

- Trong những năm qua Công ty đã làm tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm ghi nhận, biểu dương thành tích của tập thể, cá nhân trong việc phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Công tác thi đua, khen thưởng kịp thời luôn được lãnh đạo công ty chú trọng. Trong năm Công ty đã chi khuyến khích cho các cá nhân có nhiều thành tích trong lao động sản xuất với tổng số tiền trên 135 Trđ.

- Trong năm 2020 100% tập thể các phân xưởng, phòng chức năng - nghiệp vụ đạt tập thể lao động tiên tiến cấp cơ sở trở lên.

- Có 11 tập thể lao động xuất sắc cấp Công ty; 5 tập thể đề nghị danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp Tổng công ty. Trên 89% lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến cấp cơ sở trở lên, trong đó có 49 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và đề nghị 18 cá nhân danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Tổng công ty và Tập đoàn.

**\* Công tác tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động.**

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương mới Công ty theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP và chủ trương về cải cách chính sách BHXH của Nhà nước và hướng dẫn của Tổng công ty.

- Áp dụng trả lương theo đơn giá lũy tiến cho một số công đoạn, bộ phận cần khuyến khích.

- Thực hiện thí điểm trả lương theo hiệu quả công việc KPIs tại một số phòng ban chuyên môn.

- Việc thực hiện trả lương và phân phối thu nhập cho người lao động được công khai minh bạch, trả lương đúng và đầy đủ theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương của Công ty. Tổng quỹ lương trong năm đạt 38,1 Tỷ đồng; mức tiền lương bình quân đạt 8,97 triệu đồng/người/tháng. Việc chi trả tiền lương hàng tháng được thực hiện đầy đủ, chính xác kịp thời không có khiếu nại, kiến nghị.

- Công tác giám sát nhà thầu thực hiện việc cung cấp xuất ăn giữa ca cho người lao động thực hiện tốt. Đảm bảo kiểm soát thực phẩm rõ nguồn gốc, xuất xứ của người lao động đủ cả về lượng và chất, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; trong năm không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Mọi chế độ chính sách đối với người lao động luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời và luôn đảm bảo đúng với quy định của Nhà nước. Chi phí Bồi dưỡng độc hại là 887 triệu đồng bằng 100% so với kế hoạch. Điều kiện lao động của người lao động luôn được cải thiện và đảm bảo.

#### **4. Công tác Kế hoạch, đầu tư, vật tư :**

##### **\*Công tác kế hoạch:**

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty, HĐQT Công ty giao, Công ty xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, cân đối phân bổ từng quý, tháng để giao cho các bộ phận sản xuất, kinh doanh tổ chức thực hiện.

- Phân tích đánh giá các yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, so sánh với giá bán để từ đó đề xuất những giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Phối hợp với các xưởng sản xuất, tiến hành mở sổ sách theo dõi từng công đoạn, tính giá thành phân xưởng thành phẩm, phân xưởng Clinker.

- Giao khoán tiền lương, VPP, vật tư mau hỏng, nhiên liệu cho xe ô tô tới các đơn vị sản xuất.

- Thực hiện công tác báo cáo, quyết toán dự kiến kế hoạch SXKD gửi về Tổng công ty theo đúng quy định và thời gian yêu cầu.

##### **\*Công tác đầu tư:**

- Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện đầu tư các dự án theo kế hoạch cụ thể:

+ Đầu tư 01 máy xúc lật, hoàn thành và đưa vào sử dụng từ ngày 16/5/2020.

+ Hệ thống lọc bụi khu vực đóng bao, đã bàn giao và đưa vào sử dụng ngày 25/01/2021.

##### **\*Công tác mua sắm vật tư:**

- Thực hiện mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, kịp thời phục vụ cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo đúng theo quy chế quản lý vật tư, chỉ đạo của Tổng công ty với việc thực hiện đấu thầu, chào giá rộng rãi, chào giá rút gọn... tùy từng giá trị gói thầu, thực hiện đàm phán giảm giá với các nguyên vật liệu chính trước khi tiến hành ký Hợp đồng.

- Chất lượng vật tư, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu nhập về được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu. Công tác vật tư luôn được quan tâm theo dõi thường xuyên, các đơn hàng được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, luôn bám sát giá cả thị trường để chỉ đạo mua sắm đảm bảo giá cả hợp lý và theo đúng các quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

- Hệ thống kho bãi được quản lý khoa học, thường xuyên kiểm tra rà soát phân loại sắp xếp và bảo quản vật tư, hàng hóa theo đúng quy định. Lượng clinke không tiêu thụ kịp phải đổ ra bãi được bảo quản, che chắn kịp thời.

#### **5. Công tác tài chính kế toán:**

- Trong năm Công ty đã quản lý, hạch toán hơn 665 tỷ đồng doanh thu đảm bảo, an toàn tài sản, tiền vốn. Thanh toán tiền lương cho người lao động với tổng chi >38 tỷ đồng kịp thời, nhanh gọn. Tổ chức thực hiện ghi chép, theo dõi việc xuất hàng, viết hóa đơn cho hơn 838.000 tấn sản phẩm đảm bảo chính xác, an toàn và kịp thời.

- Thiết lập chính sách chiết khấu thanh toán linh hoạt đối với các khách hàng mua hàng có số lượng lớn; nhằm có nguồn vốn để hoạt động và giảm rủi ro trong bán hàng.

- Xây dựng cơ chế chiết khấu thương mại phù hợp, mang tính kích thích khách hàng mua hàng nhiều hơn.

- Định mức giá trị dư nợ cho từng khách hàng và tổng dư nợ phù hợp với tình hình tài chính công ty.

- Kiểm soát, cân đối các nguồn vốn, các khoản vay phải trả, các biện pháp huy động vốn, tổ chức sử dụng vốn hiệu quả trong kinh doanh. Trong năm đã thực hiện trả gốc vay dài hạn là >110 tỷ đồng, gốc vay ngắn hạn >200 tỷ đồng, lãi vay >44 tỷ đồng, công nợ phải trả khách hàng > 500 tỷ đồng đảm bảo an toàn và đúng kỳ hạn. Cân đối thanh toán, sử dụng vốn ngắn hạn và trung dài hạn linh hoạt => tiết kiệm chi phí tài chính trong năm > 3,5 tỷ đồng.

- Thực hiện hạch toán, kê khai, nộp nghĩa vụ ngân sách nhà nước >24,5 tỷ đồng đúng pháp luật thuế. Không phát sinh số chậm nộp và phạt vi phạm hành chính.

- Hạch toán lỗ lãi trong sản xuất kinh doanh đúng các chuẩn mực kế toán. Đề xuất các phương án xử lý tài chính hợp lý, phù hợp với chính sách quản lý tài chính của Nhà nước, của Công ty và của Tập đoàn.

- Chỉ đạo ghi chép, hạch toán công nợ chi tiết đối với từng khách hàng; hàng ngày giám sát, theo dõi, báo cáo, đôn đốc thu hồi công nợ trong năm mức dư nợ luôn đạt thấp và không có phát sinh nợ xấu. Đối với công nợ khó đòi từ những năm trước đã giảm từ 12,1 tỷ đầu năm xuống còn 10,3 tỷ (bao gồm cả công nợ cá nhân phòng TT). Trong năm không để phát sinh công nợ khó đòi; đồng thời thu hồi công nợ khó đòi từ những năm trước 2017 với giá trị >2 tỷ đồng (Quyển Thiên Phú, Thái Dương ...)

- Tổ chức quản lý sổ cổ đông và công bố thông tin đúng quy định đối với công ty đại chúng.

- Trực tiếp soạn thảo và trình HĐQT, giám đốc ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để nâng cao tính chặt chẽ và tuân thủ trong quản lý như: Quy chế quản lý công nợ, quy chế tài chính, quy định về chi tiêu nội bộ .v.v

#### **\* Tình hình công nợ năm 2020.**

- Công nợ phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2020 là: 38,83 tỷ đồng. Trong đó Ngân sách tỉnh Thái nguyên nợ là: 30,09 tỷ đồng. So với tại thời điểm 01/01/2020 công nợ phải thu khách hàng là: 39,64 tỷ đồng như vậy số công nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2020 (giảm) so với đầu năm 2020 là: 0,86 tỷ đồng, và so với cùng kỳ 2019 giảm là 29,57 tỷ

- Công nợ phải trả tại ngày 31/12/2020 là:183,35 tỷ đồng, so với thời điểm 01/01/2020 là 191,0 tỷ đồng như vậy so với đầu năm công nợ phải trả người bán (giảm) 7,74 tỷ đồng.

Trong đó nợ nội bộ Công ty mẹ và các đơn vị trong Tổng công ty mỏ Việt Bắc còn tương đối lớn với số tiền là 159,8 tỷ đồng.

#### **6. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động:**

- Bên cạnh công tác sản xuất chính, Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, với việc ổn định sản xuất, tăng sản lượng tiêu thụ tạo được việc làm và thu nhập cho người lao động trong Công ty.



- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho CB-NLĐ Công ty với việc trồng cây xanh, tưới nước dập bụi trong khu vực nhà máy, cấp phát BHLĐ đầy đủ, đúng định kỳ, cung cấp bữa ăn ca, chè nước, đảm bảo AT VS cho NLĐ trong khi làm việc.

- Ban lãnh đạo cùng với Ban chấp hành công đoàn không ngừng chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CB-NLĐ như tổ chức hội thao, hội diễn, liên hoan văn nghệ... Năm 2020 Công ty bố trí cho 153 người lao động được đi nghỉ mát và 30 người nghỉ điều dưỡng luân phiên....

- Xây dựng, phát triển được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương trên tinh thần đoàn kết và cùng nhau phấn đấu xây dựng địa phương ngày càng văn minh, sạch đẹp.

- Công tác giữ gìn an ninh trật tự năm 2020 trong địa bàn nhà máy nhìn chung được đảm bảo, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng Công ty.

- Công tác xã hội, từ thiện, đóng góp với địa phương được ban lãnh đạo quan tâm. Năm 2020, Công ty đã triển khai ủng hộ, hỗ trợ các công trình phúc lợi, các hoạt động công ích của địa phương với tổng kinh phí trên 196 triệu đồng.

### **III. Các tồn tại và giải pháp thực hiện:**

#### **1. Các tồn tại:**

- Công tác kiểm soát, dự báo, dự phòng trong dây chuyền sản xuất chưa toàn diện và triệt để vẫn để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Dây truyền thiết bị sau gần 10 năm hoạt động đã xuống cấp thường xảy ra nhiều sự cố thiết bị ngoài kế hoạch; chi phí sửa chữa, bảo dưỡng hàng năm tăng cao.

- Việc phối kết hợp với công ty than Khánh Hòa trong công tác khai thác đá, đá thải sau sàng tuyển nước, ổn định chất lượng than còn hạn chế.

- Công nợ của Công ty còn ở mức cao, đặc biệt là phần công nợ của các nhân viên thị trường vi phạm kỷ luật chưa được khắc phục hết, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020.

- Trình độ cán bộ quản lý và chuyên môn chưa đồng đều, tinh thần trách nhiệm, niềm say mê công việc của một số CBCNV chưa cao làm ảnh hưởng hiệu quả Công việc.

- Việc chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần, sức khỏe của người lao động chưa thực sự theo như mong muốn. Chưa xây dựng được các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao thực sự mạnh tương xứng với quy mô của doanh nghiệp.

- Ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid -19 đến mọi mặt của nền kinh tế nên nhu cầu tiêu dùng sản phẩm xi măng giảm sút; đồng thời phương thức tiếp cận khách hàng và công tác mở rộng thị trường gặp nhiều bất lợi.

#### **2. Một số giải pháp thực hiện:**

- Nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo của cấp trên, không chủ quan để dịch bệnh lây lan.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm trong công việc ngày một tốt hơn của CBNLĐ trong toàn Công ty, điều đó sẽ đem lại hiệu quả công việc.

- Tập trung vào thị trường Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Cạn với nhiều những chính sách ưu đãi, tạo cơ chế bán hàng linh hoạt, kịp thời nắm bắt thông tin thị trường, thông tin các đối thủ để có cơ chế phù hợp nhất.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, kiên quyết đối với các cá nhân vi phạm, nếu ngoài phạm vi xử lý của Công ty cần nhờ các cơ quan pháp luật.

- Tăng cường hơn nữa công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ, theo dõi sát quá trình hoạt động của thiết bị để hạn chế tối đa sự cố ngoài ý muốn.

#### **IV/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:**

Năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhận định có những lợi thế trong SXKD khi mà sản phẩm của Công ty đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường, có kênh phân phối ổn định, cán bộ người lao động có kinh nghiệm trong điều hành, thực hiện SXKD, được sự hỗ trợ, ủng hộ từ Tổng công ty, TKV, ngoài ra các chi phí cố định năm 2021 như khấu hao, chi phí lãi vay vốn cố định giảm so với năm trước.

Tuy nhiên thiết bị dây chuyền sản xuất đã có dấu hiệu xuống cấp tiềm ẩn nhiều rủi ro do sự cố ngoài ý muốn, và phải đầu tư sửa chữa, tu bổ nhiều làm phát sinh các chi phí.

Bên cạnh đó thị trường xi măng Việt Nam năm 2021 dự đoán là vẫn rất khó khăn, cạnh tranh khốc liệt, trong khi dịch bệnh Covid 19 chưa có dấu hiệu dừng lại, các dự án đầu tư sẽ chững lại do phải đối phó với dịch bệnh. Thị trường xuất khẩu xi măng và Clinker giảm làm gia tăng áp lực cạnh tranh trong nước dẫn đến giá bán giảm sâu đặc biệt là giá bán Clinker.

Với những đánh giá, nhận định về thị trường xi măng năm 2021, trên cơ sở năng lực sản xuất hiện có Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI đề ra kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

<b>Stt</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	20.201	
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	780.000	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	617.379	
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	586.579	
5	Lợi nhuận:	Tr.đồng	30.800	
6	Lao động	Người	351	
7	Tiền lương bq	Đ/ng.th	8.976.176	

#### **Một số giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2021:**

##### **1. Về công tác sản xuất:**

##### **a. Về thiết bị:**

- Tuân thủ các quy định về vận hành, tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, rà soát tình trạng hoạt động của thiết bị để giảm thời gian dừng của thiết bị.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong khối sản xuất và bộ phận tiêu thụ để đưa ra lịch chạy hoặc dừng thiết bị hợp lý nhất, đảm bảo cho thiết bị chạy liên tục, dài ngày, hạn chế số lần khởi động và dừng thiết bị.

- Nâng cao công tác phòng ngừa và cảnh báo rủi ro trong quản lý thiết bị, để chủ động và có phương án dự phòng trong xử lý sự cố.

- Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch tổng hợp, chi tiết cho từng đơn vị. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch đã đặt ra đối với từng đơn vị và có những biện pháp điều chỉnh cần thiết, kịp thời.

## **b. Về công nghệ sản xuất:**

- Đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ cụ thể:
    - + Clinker đạt mác trên 50N/mm<sup>2</sup>.
    - + Tiêu hao nhiệt: 570 kcal/kgCLK,
    - + Tỷ lệ phụ gia cho xi măng 30: 36%.
    - + Tỷ lệ phụ gia cho xi măng 40: 18%.
  - Duy trì năng suất lò đạt trên 2.300 tấn/ngày
  - Thực hiện các giải pháp hạ giá thành sản phẩm như: Sử dụng than cám 7B KH kết hợp với than cám 4A NH với tỷ lệ 50:50, sử dụng Thạch cao nhân tạo, tro bay sau tuyển, xỉ sau nghiền tuyển, đá sét thái....
  - Điều hành tiết kiệm chi phí vận chuyển nội bộ (ô tô, máy xúc, máy gạt...).
- Điều hành các công đoạn nghiền huy động hết giờ thấp điểm, giờ bình thường hạn chế tối đa việc chạy máy vào giờ cao điểm.
- Tiếp tục tìm nguồn nguyên liệu thay thế nhằm hạ giá thành sản xuất.
  - Tiếp tục nghiên cứu cải thiện các đặc tính thi công nhằm đáp ứng thị hiếu của khách hàng và tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## **2. Về công tác An toàn lao động**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tăng cường kỷ luật lao động đối với các cá nhân vi phạm, động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân xuất sắc. Nâng cao ý thức tự giác của người lao động, thực hiện tốt việc sử dụng đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng quy định, tuyên truyền, vận động người lao động tự bảo vệ mình, bảo vệ đồng đội.
- Kiên quyết không để xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người và sự cố thiết bị loại I, loại II.
- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các biện pháp an toàn trong thực hiện nhiệm vụ, tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất.
- Chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật bảo vệ môi trường, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ NLD. Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng quý và tổ chức thực hiện; báo cáo thực hiện đúng nội dung và đúng thời gian quy định.
- Tham gia hưởng ứng các ngày lễ môi trường.
- Phấn đấu chấm điểm cuối năm Công ty đạt loại xuất sắc.

## **3. Về thị trường tiêu thụ**

- Bám sát kế hoạch điều hành SXKD Công ty đã giao, thực hiện giao nhiệm vụ tới các cán bộ, nhân viên thị trường đảm bảo hoàn thành sản lượng kế hoạch đã đề ra.
- Phấn đấu tiêu thụ xi măng bao bình quân đạt > 55.000 tấn/tháng đặc biệt chú trọng vào xi măng bao 30, xi măng rời >10.000 tấn /tháng, đối với Clinker Công ty sẽ cân đối với sản xuất để bán đảm bảo hiệu quả SXKD.
- Tăng cường công tác quản lý hợp đồng mua bán xi măng, clinke. Tổ chức đánh giá, thẩm định năng lực khách hàng để đưa ra hạn mức dư nợ phù hợp. Quản lý tốt công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, nợ khó đòi.
- Bám sát thị trường cập nhật thông tin giá, các chính sách tiêu thụ của các thương hiệu xi măng khác trên địa bàn, kịp thời báo cáo và đề xuất các chính sách phù hợp nhằm giữ vững thị trường, thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ.
- Tăng cường tiếp cận tối đa thị trường trọng điểm là Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, đặc biệt là thị trường Thái Nguyên, không ngừng tuyên truyền quảng bá



thương hiệu thông qua các đại lý, người dân, cai xây dựng và các kênh thông tin đại chúng.

#### **4. Về công tác Tài chính**

Năm 2021 dự báo trong bối cảnh thị trường tiêu thụ than của TKV không thuận lợi dẫn tới công tác tài chính của đơn vị sẽ gặp nhiều khó khăn bởi vậy công ty sẽ phải:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao những hiệu quả trong các giải pháp đã thực hiện trong năm 2020.

- Tìm kiếm các nguồn cung cấp vốn có chi phí thấp, cân đối các nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tài chính kịp thời cho việc mua bán nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cũng như quản lý chặt chẽ các chi phí khác trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu đưa ra các chính sách, chiến lược bán hàng và thu hồi công nợ có tính đổi mới để tăng nhanh quay vòng vốn; Kiểm soát, đối chiếu chặt chẽ công nợ của khách hàng, xử lý nợ xấu, nợ quá hạn.

- Áp dụng các mô hình quản trị tài chính tiên tiến nhằm tối đa hóa lợi ích kinh doanh cho công ty, nâng cao thu nhập và cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ.

#### **5. Về công tác Kế hoạch, vật tư, đầu tư:**

##### **5.1. Công tác kế hoạch:**

- Xây dựng chi tiết kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021, trên cơ sở kế hoạch được Tổng công ty, HĐQT giao với mục tiêu huy động tối đa năng lực sản xuất và tiêu thụ của đơn vị.

- Hàng tháng thực hiện giao các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ các định mức tiêu hao nguyên vật liệu chính, điện năng tới các phòng ban, phân xưởng liên quan, giám sát, kiểm tra chặt chẽ quy trình mở sổ sách tính giá thành công đoạn tại các phân xưởng, qua đó có đánh giá tình hình thực hiện để đưa ra các giải pháp điều hành hiệu quả nhất.

- Thực hiện công tác báo cáo, quyết toán theo Quy định của Tổng công ty.

##### **5.2 Công tác vật tư:**

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng chất lượng nguyên, nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng phục vụ cho sản xuất, sửa chữa đúng tiến độ.

- Thực hiện mua sắm vật tư, nguyên vật liệu đúng quy định. Tìm các nguồn hàng chất lượng, giá cả cạnh tranh để giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

##### **5.3 Công tác đầu tư:**

Thực hiện đầu tư 01 máy xúc thủy lực bánh xích dung tích gầu  $\geq 0,8 \text{ m}^3$ , đảm bảo theo quy định của Tổng công ty và pháp luật nhà nước.

#### **6. Về công tác tổ chức lao động:**

- Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực, vật lực để sẵn sàng triển khai các công việc, nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu công việc đặt ra. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đội ngũ công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt việc giao quản lý thiết bị đến từng cá nhân nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc với mục tiêu tăng thời gian huy động thiết bị, giảm thiểu các sự cố hỏng hóc do lỗi chủ quan làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Nâng cao tư duy cán bộ, người lao động về tinh chủ động trong công việc, công tác bình công chấm điểm, trả lương lũy tiến nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động và xứng đáng với năng lực trình độ chuyên môn của cá nhân. Kiên

quyết không sử dụng những người lao động lười biếng, tay nghề kém, trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu và thiếu trách nhiệm trong công việc.

- Tiếp tục sắp xếp lại lực lượng lao động, tiến hành đào tạo, bổ nhiệm cán bộ tại các vị trí chủ chốt nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ăn ở và làm việc cho người lao động để người lao động yên tâm công tác như: bố trí nơi ăn chốn ở, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy nội lực, trí tuệ tập thể phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và một số giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến để triển khai thực hiện.

*Nơi nhận:*

- Trình Đại hội;
- Công bố trên Website;
- Lưu TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Việt Cường**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC- BKS

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVM ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2020 đã được Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVM báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty những nội dung sau:

**PHẦN I  
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2020. Theo đó, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát cả thường xuyên và định kỳ đối với các hoạt động chủ yếu như sau:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật của hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020;

+ Kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định;

+ Kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh các quý, năm của HĐQT và Ban giám đốc Công ty;

+ Kiểm soát các hồ sơ, thủ tục trong việc mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty;

+ Kiểm soát các hợp đồng bán hàng, kiểm tra thị trường, kiểm tra công tác mua, quản lý, cấp phát, thu hồi vật tư của Công ty;



- + Kiểm tra chứng từ thu, chi tiền mặt tại Công ty;
- + Giám sát việc thực thi pháp luật, việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- BKS thực hiện 04 phiên họp toàn thể để kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra theo từng chuyên đề trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát đã ban hành 12 văn bản. Bao gồm các biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát; các văn bản của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban giám đốc, Các Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính và tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán. Các phiên làm việc có đầy đủ thành phần tham gia và có biên bản kiểm soát theo đúng quy định.

- Về nhân sự Ban kiểm soát trong năm 2020 ổn định, không có sự thay đổi:

## **2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:**

### **2.1. Về giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT Công ty:**

+ Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã họp 16 phiên, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ các quý, còn lại là phiên họp để giải quyết, xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh mà thuộc thẩm quyền của HĐQT giải quyết. Theo đó, HĐQT đã ban hành 16 biên bản họp; 17 nghị quyết; 39 Quyết định (trong đó, sửa đổi và ban hành 05 Quy chế quản lý), còn lại là các hồ sơ, thủ tục liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT để quản lý, điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

+ Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc.

- Về nhân sự HĐQT, trong năm 2020 không có sự thay đổi.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty. Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của ĐHCĐ đề ra.

### **2.2. Về giám sát công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:**

+ Cùng với HĐQT, Ban giám đốc Công ty có những biện pháp chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kể cả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:

Về sản xuất, Ban Giám đốc đã luôn bám sát tình hình để chỉ đạo các phòng ban, phân xưởng thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, quy trình vận hành thiết bị để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày, đạt năng suất cao. Các đợt dừng lò sửa chữa

đảm bảo về thời gian, tiến độ và chất lượng sửa chữa, khi chạy lại thiết bị hoạt động được ngay và tính ổn định cao, ít sự cố hỏng vặt.

Về tiêu thụ: Ban giám đốc đã luôn bám sát thị trường để có các chính sách phù hợp tại từng thời điểm, khuyến khích khách hàng nâng cao sản lượng tiêu thụ, đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bao, nhất là xi măng PCP30 nhằm đạt lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

+ Song song với việc quản lý sản xuất, tiêu thụ, Ban giám đốc làm tốt công tác phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất với chủ sở hữu theo quy định.

+ Kịp thời đề xuất với HĐQT và Tổng công ty những biện pháp điều hành hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

### 3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020:

#### 3.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Danh mục	Đơn	KH theo NQ số 08/NQ-ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện	So sánh %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	760.000	838.098	110.28
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	602.870	665.132	110.33
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25.000	36.673	146.69
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20.596	23.643	114.79
5	Trả lãi cổ tức	Tr.đồng	0	0	0
6	Lao động bình quân	Người	354	354	100
7	Tiền lương bình quân	Đ/ng.th	7.631.303	8.971.303	117.56

#### 3.2. Qua quá trình kiểm soát, với các tài liệu Ban kiểm soát nhận được và giám sát thực tế tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá:

Năm 2020, Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều tuy gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm do thị trường cạnh tranh hết sức gay gắt, song HĐQT và Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên bằng nhiều các biện pháp tăng cường quản lý, hạ giá thành sản xuất, bám sát thị trường nên sản lượng tiêu thụ và doanh thu vượt kế hoạch, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính đã đề ra:

So với năm 2019, tổng sản lượng tiêu thụ tăng 9.733 tấn nhưng giá bán không tăng được, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1 tỷ 270 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng không đáng kể. Sản xuất clinker tăng 5.05% làm cho giá thành sản xuất giảm.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính giảm mạnh 18.7% tương đương 10 tỷ 191 triệu đồng, chi phí bán hàng giảm 19.53% tương đương 2 tỷ 469 triệu đồng dẫn đến lợi nhuận năm 2020 tăng trên 129.6% so với năm 2019.

Công ty hoạt động tuân thủ các quy định của Pháp luật, không phát hiện các thiếu sót trọng yếu, một số yếu tố có thể dẫn đến rủi ro trong sản xuất, kinh doanh đã được dự báo và đã đưa ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 có lãi 36.67/25 tỷ đồng, bằng 146.69% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc không có các hành vi lạm dụng chức vụ, địa vị, không sử dụng các thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh để trục lợi cá nhân hoặc phục vụ ích của người thân, gia đình.

Năm 2020, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI không ký kết các hợp đồng mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu với các cá nhân là người có liên quan trong Công ty.

Việc mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng kinh tế này.

Việc ký kết các hợp đồng lớn trong công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Công ty cũng như các quy định của Tổng công ty. Theo đó tùy theo từng đơn hàng, Công ty đã áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 hoặc áp dụng các hình thức lựa chọn nhà cung cấp vật tư theo quy định nội bộ Tập đoàn TKV; Hướng dẫn thực hiện mua sắm Vật tư của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các quy chế, quy định khác của Công ty và Tổng công ty.

HĐQT, BKS Công ty và Các phòng ban Tổng công ty thường xuyên giám sát, theo dõi việc ký kết và triển khai thực hiện các hợp đồng kinh tế của Công ty đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Công tác đầu tư xây dựng thực hiện theo kế hoạch. Năm 2020, tổng mức đầu tư theo Nghị quyết đã được Đại hội thông qua là 2,6 tỷ đồng bao gồm:

Đầu tư 01 máy xúc lật dung tích gầu > 3m<sup>3</sup> trị giá 1,3 tỷ đồng.

Đầu tư hệ thống lọc bụi khu đóng bao trị giá 1,3 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện Công ty đã triển khai các thủ tục đầu tư theo đúng quy định Máy xúc lật hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng ngày 16/5/2020 với giá trị cả thuế là 1.182 triệu đồng. Hệ thống lọc bụi khu vực đóng bao đã hoàn thành công tác lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng từ ngày 25/01/2021 với tổng giá trị đầu tư là 884.6 triệu đồng.

Chỉ tiêu trả lãi cổ tức: Theo quy định tại khoản 2, điều 135 – Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy



định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Tuy nhiên, do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hết sức khó khăn và sản phẩm cạnh tranh gay gắt nên đến thời điểm 31/12/2020 Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 69,988 tỷ đồng. Do vậy, Công ty chưa chi trả được cổ tức cho cổ đông.

Trong năm 2020, Công ty nhận được 01 đơn kiến nghị của Công dân ghi là cổ đông của Công ty với tên Nguyễn Minh Hiền: Nội dung phản ánh về việc công bố thông tin của Công ty, việc không chi trả cổ tức và các hoạt động điều hành của Công ty. Về các nội dung nêu trong đơn kiến nghị đã được Tổng công ty tiến hành xác minh nhận thấy đơn kiến nghị không phải do cổ đông của Công ty viết mà là đơn nặc danh. Trong danh sách cổ đông của Công ty không có tên cổ đông Nguyễn Minh Hiền. Tổng Công ty đã báo cáo cơ quan chức năng và trả lời đơn thư theo đúng quy định của Pháp luật.

#### **4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành.**

Ban điều hành và Trưởng ban kiểm soát được hưởng lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Pháp luật và Quy chế tiền lương của Công ty. Quỹ tiền lương trả cho Ban điều hành và Trưởng ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý đơn vị và được trả theo vị trí chức danh, gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng vị trí trong năm tài chính.

Thù lao cho các thành viên HĐQT và các kiểm soát viên không chuyên trách được chi trả không quá 20% mức lương của từng vị trí. Cụ thể:

Chủ tịch HĐQT:	4,560,000 đ/th
Các thành viên HĐQT:	4,000,000 đ/ng/th
Các kiểm soát viên:	3,620,000 đ/ng/th

#### **5. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và ban điều hành:**

Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty và của các cơ quan chức năng, đồng thời độc lập triển khai công tác kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cảnh báo các rủi ro và có kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban điều hành các biện pháp xử lý kịp thời những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

Ban kiểm soát được tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu;

HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn duy trì mối quan hệ chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty. Tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành.

#### **6. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.**

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động thực tế năm 2020. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban năm 2021 như sau:

- Tiếp tục giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Soát xét báo cáo tài chính hàng quý của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm của công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu;
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;
- Cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế quản trị của công ty; Phối kết hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của công ty;
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty, của các cơ quan Nhà nước để triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại công ty trong việc thực hiện Quy chế quản trị và các quy định khác của công ty.
- Thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của Pháp luật.

## **PHẦN II**

### **THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm và rà soát toàn bộ hệ thống báo cáo tài chính của Công ty do Ban điều hành cung cấp. Ban kiểm soát nhận thấy:

Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán số liệu chi tiết, đầy đủ trên bảng thuyết minh báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu các số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên

báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Số liệu đầu kỳ của BCTC năm 2020 khớp đúng với số liệu cuối kỳ của BCTC năm 2019.

Các báo cáo này đã được điều chỉnh theo biên bản kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của công ty đã được của Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020;

Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu,

Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức SX và quản lý Công ty.

### 1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	<b>69,112,370,950</b>	<b>59 558 491 865</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>6,334,668,634</b>	<b>7 890 694 879</b>
1. Tiền	111	6,334,668,634	7,890,694,879
2. Các khoản tương đương tiền	112		
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>33,367,152,346</b>	<b>30 890 258 771</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	38,829,824,454	39,635,895,565
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2,935,889,000	895,964,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	1,660,073,573	2,100,610,181
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	(10,058,634,681)	(11,742,210,975)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>27,924,290,480</b>	<b>17 638 825 120</b>
1. Hàng tồn kho	141	28,568,510,928	18,097,626,597
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	(644,220,448)	(458,801,477)



<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>1,486,259,490</b>	<b>3 138 713 095</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1,486,259,490	3,138,713,095
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	-	0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>711,047,018,989</b>	<b>795 002 186 661</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219		
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>692,539,983,600</b>	<b>772 029 307 488</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	675,729,166,608	754,147,270,489
- Nguyên giá	222	1,414,114,059,001	1,413,676,258,304
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(738,384,892,393)	(659,528,987,815)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	0
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		
3. Tài sản cố định vô hình	227	16,810,816,992	17 882 036 999
- Nguyên giá	228	27,115,865,482	27,115,865,482
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(10,305,048,490)	(9,233,828,483)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231	-	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	-	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>57,745,454</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	57,745,454	0
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>0</b>

1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	254		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>18,449,289,935</b>	<b>22 972 879 173</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	18,449,289,935	22,972,879,173
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
5. Lợi thế thương mại	269		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>780,159,389,939</b>	<b>854 560 678 526</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>600,147,543,991</b>	<b>710 134 306 397</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>390,754,880,450</b>	<b>374 417 303 020</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	183,365,015,421	191,092,022,376
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	7,298,173,465	4,185,789,698
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21,945,402,088	23,293,039,492
4. Phải trả người lao động	314	8,897,707,961	5,876,890,916
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	855,213,798	1,173,224,676
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	221,550,834	1,044,722,460
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	168,171,816,883	147,751,613,402
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		
13. Quỹ Bình ổn giá	323		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>209,392,663,541</b>	<b>335 717 003 377</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	-	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	0

5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	-	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	209,392,663,541	335,717,003,377
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	-	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	-	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>180,011,845,948</b>	<b>144 426 372 129</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>180,011,845,948</b>	<b>144 426 372 129</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	250,000,000,000	250,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	250,000,000,000	250,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	-	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	-	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(69,988,154,052)	(105,573,627,871)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(105,573,627,871)	(132,803,657,853)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b	35,585,473,819	27 230 029 982
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí sự nghiệp	432		



2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	433		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>780,159,389,939</b>	<b>854,560,678,526</b>

## 2. Các chỉ tiêu hệ số tài chính:

TT	Chi tiêu	Năm trước	Năm nay	Tăng/giảm	
				Giá trị	%
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>1</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	<b>1,23</b>	<b>1,25</b>	<b>0,02</b>	<b>1.01</b>
<b>2</b>	<b>Hệ số về khả năng thanh toán</b>				
	- Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,20	1,30	0.1	1.08
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,16	0,18	0.02	1.12
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,11	0,11	0	0
<b>3</b>	<b>Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn</b>				
	- Hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn (%)	83,10	76,9	-6.2	0.92
	- Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH(lần)	4,92	3,33	-1.59	0.67
<b>4</b>	<b>Hệ số cơ cấu tài sản</b>				
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (%)	6,97	8.86	1.89	1.27
	- Hệ số đầu tư dài hạn (%)	93,03	91.14	-1.89	0.97
<b>5</b>	<b>Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn</b>				
	- Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH (%)	18,85	19,8	0.95	1.05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROA) (%)	0.21	0.22	0.1	1.04
	- Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	3,31	4,7	1.39	1.41
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	3,19	4,56	1.37	1.43
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/đoanh thu (%)	0,04	0,05	0.01	1.25

Qua các chỉ số tài chính trên đây cho thấy, tình hình tài chính năm 2020 đã được cải thiện rõ rệt so với năm 2019. Hệ số bảo toàn vốn; hệ số về khả năng thanh toán; hiệu quả về sử dụng vốn đã tăng lên rất cao. Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả vẫn ở mức cao. Điều này cho thấy hoạt động SXKD của Công ty phần lớn là vốn vay, Nợ phải trả đã giảm nhiều so với 2019 nhưng vẫn chiếm 76.9% tổng nguồn vốn, điều này khiến Công ty gặp khó khăn khi thu xếp vốn để tái đầu tư, duy trì và phát triển sản xuất.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 35,58 tỷ đồng. Như vậy, năm 2020, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2020, lỗ lũy kế của Công ty vẫn còn âm 69,988 tỷ đồng.

### **PHẦN III ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Đánh giá chung:**

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã có trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực hiện trung thực, khách quan trong công việc.

Với tài liệu được cung cấp qua thời gian xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có những kết luận sau:

Thống nhất với các báo cáo của HĐQT, GD trình Đại hội đồng cổ đông;

Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã lập đúng chế độ kế toán và các quy định hiện hành;

Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ với Nhà nước;

#### **2. Kiến nghị:**

- Để đảm bảo công tác điều hành và quản lý của Công ty ngày càng có hiệu quả, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty;

+ Đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, chăm sóc, bảo dưỡng, vận hành đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày, tìm mọi biện pháp để tăng năng suất thiết bị, đảm bảo công suất để giảm định mức tiêu hao các nguyên, nhiên vật liệu, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

+ Về công tác mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế, quy định, các hướng dẫn mua sắm của Tổng công ty cũng như Pháp luật, rà soát, hoàn thiện các bộ hồ sơ, chứng từ đảm bảo đúng và đủ theo quy định. Trú trọng từ công tác lập dự toán đơn hàng đến tổ chức mua sắm phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ Pháp luật.

+ Đối với các nội dung kiến nghị của các đoàn kiểm tra cần rà soát để khắc phục ngay các nội dung còn chưa đúng, chưa đủ. Hoàn thiện các bộ chứng từ để đảm bảo đúng quy định của Công ty và Tổng công ty.

+ Thực hiện tốt công tác kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, chuẩn bị vật tư thay thế, vật tư dự phòng để đảm bảo tiến độ và thời gian sửa chữa ngắn nhất. Các phần

việc phải tổ chức đấu thầu thi có kế hoạch cụ thể và thời gian chi tiết để tổ chức đấu thầu theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Lập phương án điều hành chi tiết và xây dựng các biện pháp tiết giảm chi phí của Công ty. Tuân thủ các biện pháp điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Quyết định số 2744/QĐ-CMV ngày 31/12/2020 về Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện phối hợp kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV.

- Năm 2021 sẽ tiếp tục có rất nhiều khó khăn, Công ty cần sát sao hơn nữa trong việc quản lý điều hành, thường xuyên liên tục cập nhật để kịp thời nắm được những biến động về thị trường, về doanh thu chi phí để có những điều chỉnh thích hợp, thích ứng ngay với tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác giao khoán các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đến các phòng ban và phân xưởng sản xuất. Cuối kỳ tổ chức quyết toán khoán để từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý khoa học và mang lại hiệu quả cao. Triển khai áp dụng KPI đến tất cả các phòng ban, phân xưởng, đánh giá chất lượng và

- Tiếp tục rà soát, ban hành hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với thực tế của Công ty để quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, tăng cường tính cạnh tranh của xi măng Quán Triều trên thị trường.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, làm tốt công tác thu hồi công nợ cũ tồn đọng. Tuy nhiên, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo Phòng Kế toán, Phòng Thị trường theo dõi chặt chẽ các hạn mức hợp đồng, có đầy đủ chứng từ đề nghị và phê duyệt của Lãnh đạo Công ty khi cấp vượt hạn mức. Phải có bảo lãnh ngân hàng hoặc tài sản đảm bảo đối với các khách hàng khi cho nợ. Thường xuyên xem xét tình hình tài chính của khách hàng để kịp thời thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ xấu.

- Mở rộng và phát triển thị trường. Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt và xem xét tăng giá bán sản phẩm vào những thị trường và thời điểm thích hợp để đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác kinh doanh. Bán hàng theo hướng tập trung có chọn lọc khách hàng, hạn chế bán cho nợ, tuyệt đối không để phát sinh công nợ khó đòi. Tăng cường công tác quản lý công nợ, quản lý hợp đồng theo quy định.

- Một số chỉ tiêu chính Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 như sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Tuy nhiên, nếu quản lý tốt hơn nữa công tác sản xuất, không để xảy ra sự cố thiết bị, không phải đi mua xi măng như một số tháng cuối năm thì kết quả sản xuất kinh doanh còn cao hơn nữa, đồng thời giảm được các chi phí cố định. Như vậy, Ban kiểm soát đề nghị Ban lãnh đạo cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý thiết bị, quản lý chi phí và đưa ra nhiều các biện pháp nhằm cải tạo, nâng cấp thiết bị, đảm bảo năng suất, tiết kiệm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất, giảm thiểu các sự cố, hỏng hóc thiết bị để giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.



Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

*Trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2021
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc cty;
- Công bố trên Website cty;
- Lưu VT, BKS

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Tạ Văn Long**



Số: / TTr- HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

THẢO

## TỜ TRÌNH

(V/v Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Do Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 thay thế Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có nhiều điểm khác nhau. Để Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp mới. Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty dự thảo Điều lệ sửa đổi để trình đại hội xem xét phê duyệt với một số nội dung thay đổi chủ yếu như sau:

Điều lệ số 09/2018/QĐ-HĐQT	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở: - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.	2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở: - Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; - Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua vào ngày 5 tháng 4 năm 2018;	3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua vào ngày 14 tháng 4 năm 2021;
<b>Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ</b>	
l) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; m) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2009; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010; r) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán. t) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9,	l) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; m) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019. r) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán. t) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18,

Điều 6, Luật Chứng khoán.	Điều 4, Luật Chứng khoán.
<b>Điều 7. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán</b>	
<p>b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm:</p> <p>(i) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu</p> <p>(ii) Chào bán ra công chúng</p> <p>(iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ</p> <p>c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>d) Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>2. Bán cổ phần :</p> <p>Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</p> <p>3. Mua lại cổ phần</p> <p>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán (cổ phiếu quỹ) theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 123 Luật doanh nghiệp gồm:</p> <p>(i) Chào bán <u>cổ phần</u> cho các cổ đông hiện hữu;</p> <p>(ii) Chào bán cổ phần riêng lẻ;</p> <p>(iii) Chào bán <u>cổ phần</u> ra công chúng.</p> <p>c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 123, 124, 125 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>d) Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho <u>cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu</u> trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>2. Bán cổ phần :</p> <p>Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại <u>điều 126</u> Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</p> <p>3. Mua lại cổ phần</p> <p>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại <u>Điều 133</u> Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, 133 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán (cổ phiếu quỹ) theo quy định tại Khoản 4, <u>Điều 112</u> Luật doanh nghiệp.</p>
<b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b>	
<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <u>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u> sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p> <p>4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <u>Cổ phiếu được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u> sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p> <p>4. Trong trường hợp <u>cổ đông cá nhân</u> bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định</p>



<p>không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho <u>người khác</u>; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.</p>	<p>này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế, <u>người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế</u> thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.</p> <p>5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho <u>cá nhân, tổ chức khác</u>; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, <u>cá nhân, tổ chức</u> được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.</p>
<p><b>Điều 9. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần</b></p>	
<p>5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông</b></p>	
<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. <del>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy</del>, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 121 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. <u>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác</u>, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. <u>Trong trường hợp này, người sở hữu cổ phiếu phải đề nghị Công ty cấp lại theo quy định tại Khoản 3, Điều 121 Luật doanh nghiệp.</u></p>
<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p>	
<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục <del>các thông tin liên quan đến cổ đông</del> trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>ì) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>k) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục <u>thông tin về tên và địa chỉ liên lạc</u> trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <u>của mình</u>;</p> <p>ì) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 132 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>k) <u>Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau</u>; Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>

<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 5, Điều 25, Khoản 5 Điều 34 Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c) Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>
	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 và Khoản 5 Điều 34 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định tại Điều lệ này thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
<p><b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	
	<p>8. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo</p>

	<p>quy định tại Điều 13 Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;</p>
<b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b>	
<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp <del>nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</del></p> <p>3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây: e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp. c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm d, khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. đ) Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>HĐQT có thể gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết</u>, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. <u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.</p> <p>3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây: e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3, Điều 140 Luật doanh nghiệp. c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm d, khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p>



<p>không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>đ) Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông <u>theo quy định tại điểm a, b, c Khoản 4, Điều 14 này</u> được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>
<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>e) <del>Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</del></p> <p>đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Tổ chức lại, phá sản và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Người thanh lý;</p> <p>l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty <del>và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.</del></p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>c) <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p>đ) Bầu, bãi, miễn, thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.</p> <p>e) Tổng số tiền thù lao, <u>thưởng và lợi ích khác</u> của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý;</p> <p>l) <u>Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</u></p> <p>p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>r) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, <u>quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>s) <u>Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ - Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty mẹ - Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p> <p>đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p><b>Điều 16. Các đại diện được uỷ quyền</b></p>	
<p>1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền</p>	<p>1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền</p>

<p>của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho <del>một người khác</del> dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) <del>Thành viên, cổ đông là công ty cổ phần vốn góp hay cổ phần do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;</del></p>	<p>của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho <u>một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác</u> dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) <u>Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Khoản 1, Điều 88 Luật doanh nghiệp không được cử: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty;</u></p>
<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không <del>sớm hơn 05</del> ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <del>mười lăm (15)</del> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không quá 10</u> ngày trước ngày gửi <u>Giấy mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>hai mươi mốt (21)</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>6. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 5 của Điều này, thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>
<p><b>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội</b></p>	

<p><b>đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <del>cho ít nhất 51%</del> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện <del>cho ít nhất 33%</del> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>trên 50%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện <u>từ 33%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.</p>
<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa.</p> <p>b) <del>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;</del></p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. <del>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</del></p> <p>7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa <u>hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa;</u></p> <p>b) <u>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này,</u> người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;</u></p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. <u>Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu (tổng số phiếu tán thành, không tán thành, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ) theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</u></p> <p>7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p> <p><u>13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</u></p>
<p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với</p>	<p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với</p>



<p>các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d) Miễn nhiệm, bãi nhiệm và <del>thay thế</del> thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; <del>chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.</del></p> <p>3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động quy định tại <del>Điều 134</del> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều này) được thông qua khi có từ <del>51%</del> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 36 Điều lệ này.</p>	<p>các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>d) <u>Bầu</u>, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;</p> <p>3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại <u>Điều 137</u> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 5, <u>Khoản 7</u> Điều này) được thông qua khi có <u>trên 50%</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại <u>Điều 37</u> Điều lệ này.</p> <p><u>7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p>
<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>1. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì <del>quyết định</del> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) <del>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng</del></p>	<p>1. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông <u>sở hữu trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số</p>

<p>thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>d) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</p>	<p>doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT Công ty;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty <u>bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</u></p> <p>a) <u>Trường hợp</u> gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) <u>Trường hợp</u> gửi Fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua <u>nghị quyết</u>;</p> <p>d) Vấn đề đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p>
<p><b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, <u>ngoài ra</u> có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải bao</p>

<p>theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ,</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>gồm các nội dung theo quy định tại Điều 150 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của chủ tọa và thư ký. <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</u></p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. <u>Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</u></p>
<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	
<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7, Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8, Điều 21 Điều lệ này.</p>
<p><b>Điều 25. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ, đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn. <del>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</del> Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>5. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị Các cổ đông <del>nắm giữ số cổ phần phổ thông</del> trong thời</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải có <u>tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập</u> và đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></p> <p>5. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị</p>



<p><del>hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>7. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu <del>mười (10)</del> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	<p>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>7. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu <u>hai mươi mốt (21)</u> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p>
<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan <del>có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty</del> trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc</p> <p>g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp.</p> <p>n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng</p>	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan <u>quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty</u>, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương, <u>thù lao, thưởng</u> và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc</p> <p>g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 <u>và khoản 2 Điều 133</u> Luật doanh nghiệp.</p> <p>n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <u>đã được kiểm toán</u>. Quy định này không</p>

<p>và giao dịch quy định tại điểm m, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp.</p> <p>r) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty.</p> <p>h) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;</p> <p>7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	<p>áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.</p> <p><u>p) Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</u></p> <p>r) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty.</p> <p>h) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;</p> <p>7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác <u>được quy định tại quy chế hoạt động của HĐQT.</u> Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. <u>Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc huỷ bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</u></p>
<p><b>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này</p>
<p><b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p>	
<p>1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.</p>

~~Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó, Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT, đồng thời ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.~~

## 2. Các cuộc họp định kỳ.

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT định kỳ và bất thường chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

## 3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- e) Có đề nghị của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

## 7. Thông báo và chương trình họp.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

## 10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## 2. Các cuộc họp định kỳ.

Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần.

## 3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

## 7. Thông báo và chương trình họp.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

## 10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp



<p>dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p> <p>11. Biểu quyết đa số. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự hợp <del>chấp thuận</del>.</p> <p>13. Hợp trên <del>điện thoại</del> hoặc các hình thức khác. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp <del>qua điện thoại</del> được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp <u>đồng liên quan</u>.</p> <p>11. Biểu quyết đa số. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự hợp <u>tán thành</u>.</p> <p>13. Hợp trên <u>trực tuyến</u> hoặc các hình thức khác. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp <u>trực tuyến</u> được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>
<p><b>Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty</b></p>	
<p>1. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>1. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>
<p><b>Điều 33. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b></p>	
<p>3. Tiêu chuẩn. Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>4. Quyền hạn và nhiệm vụ. b) Quyết định tất cả các vấn đề <del>thuộc thẩm quyền hoặc không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị</del>, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p>	<p>3. Tiêu chuẩn. a) Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Quyền hạn và nhiệm vụ. b) Quyết định tất cả các vấn đề <u>liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</u>, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật</p>

<p>o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 34. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử kiểm soát viên</b></p>	
<p>3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.</p> <p>4. Các kiểm soát viên phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <del>Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính.</del></p> <p>5. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát. Các cổ đông <del>nắm giữ số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</del> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>7. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu <del>mười (10) ngày</del> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>8. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>3. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.</p> <p>4. Các Kiểm soát viên phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát; <u>việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo nguyên tắc đa số. <u>Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.</u></p> <p>5. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.</p> <p>7. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu <u>hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>8. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điều 35. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 35. Ban kiểm soát</b></p>
<p>1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có quyền hạn và <del>trách nhiệm</del> theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều</p>	<p>1. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều</p>

<p>lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và <del>trách-nhiệm</del> sau đây:</p> <p>d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;</p> <p>5. <del>Nghĩa-vụ</del> của Kiểm soát viên:</p> <p>a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và <del>nhiệm-vụ</del> được giao;</p> <p>b) Thực hiện các quyền và <del>nhiệm-vụ</del> được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;</p> <p>d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;</p> <p>Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm <del>nghĩa-vụ</del> quy định tại mục c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.</p>	<p>lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và <u>nghĩa vụ</u> sau đây:</p> <p>d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. <u>Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>5. <u>Trách nhiệm</u> của Kiểm soát viên:</p> <p>a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và <u>nghĩa vụ</u> được giao;</p> <p>b) Thực hiện các quyền và <u>nghĩa vụ</u> được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;</p> <p>d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;</p> <p>Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm <u>phải hoàn trả</u> cho Công ty.</p>
<p><b>Điều 36. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</b></p>	
<p>2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 5 Điều 25 và Khoản 5 Điều 34 tương ứng.</p>	<p>2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>Khoản 4 Điều 12</u> được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 5 Điều 25 và <u>Khoản 5 Điều 34</u> tương ứng.</p>
<p><b>Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p>	
<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật</p>



	khác.
<b>Điều 41. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội</b>	
1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch đề HDQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ điều hành Công ty.	1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch đề HDQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ điều hành T Công ty, <u>các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.</u>
<b>Điều 45. Nguồn bổ sung vốn điều lệ</b>	
Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.	
<b>Điều 47. Chế độ kế toán</b>	<b>Điều 46. Chế độ kế toán</b>
1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và chế độ kế toán doanh nghiệp và <del>Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.</del>	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và chế độ kế toán doanh nghiệp <u>phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.</u>
<b>Điều 50. Công khai thông tin</b>	<b>Điều 49. Công khai thông tin</b>
Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại <del>Điều 174</del> của Luật doanh nghiệp.	Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại <u>Điều 176</u> của Luật doanh nghiệp và <u>các quy định khác của pháp luật có liên quan.</u>

Sửa từ ngữ của một số điều khác trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ mẫu theo thông tư số 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông Công ty;
- TV HDQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HDQT

**Ngô Ngọc Sơn**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ vào thông tư Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Bộ tài chính và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều" kèm theo tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



Số /2021/QC-NBVQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được xây dựng theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (gọi tắt là Luật doanh nghiệp); Luật chứng khoán 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.



## CHƯƠNG II

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 3. Thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.**

Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

#### **Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

2. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại đại hội trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất mười lăm (15) ngày.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

4. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày tổ chức Đại hội và được công bố trên website của Công ty và trang thông tin của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của cổ đông có quyền dự họp. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông trong thông báo mời họp được nêu rõ địa chỉ trên trang thông tin điện tử Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận.

#### **Điều 5. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp của DHDCĐ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch HĐQT bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp cho Thư ký Công ty tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề cần bổ sung vào chương trình họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Hội đồng quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 6 Điều 18 của Điều lệ.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo và thảo luận, đồng thời chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng quản trị đề nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự nêu trên. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung nội dung này.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho Công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông pháp nhân thì người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

### **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương Đại hội.

### **Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về



việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 9. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông**

1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 Luật doanh nghiệp.

3. Thư ký Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và Thư ký Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 10. Thông báo biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng**

1. Bản sao biên bản, nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

2. Công ty phải công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 3 của quy chế này.

b. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Điều lệ Công ty.

c. Phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 22 Điều lệ Công ty.

d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

e. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác

g. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ.

h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

i. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

2. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

### CHƯƠNG III

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các Thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; Thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 13. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào HĐQT**

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;



c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp thì Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

4. Đề cử vào Hội đồng quản trị:

a. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các Thành viên Hội đồng quản trị

b. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 65% trở lên thì được đề cử đủ số ứng cử viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

6. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị theo khoản 7, Điều 25 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14. Cách thức giới thiệu, bầu Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

2. Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị (kèm

theo lý lịch, thông tin) phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty, địa điểm nơi tổ chức Đại hội và đăng trên website Công ty.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

3. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

5. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

6. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

7. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

8. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

9. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội đồng cổ đông tiếp tục bầu vòng thứ hai đối với những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên Hội đồng quản trị hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

10. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

11. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 15. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch theo khoản 1 Điều 28 của Điều lệ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.

## **Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 8 Điều 25 của Điều lệ Công ty:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng.
- đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.
- h) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- k) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là Thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tổng số tiền trả cho các Thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà Thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.



5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG IV**

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 19. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Điều lệ.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng Thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

##### **Điều 20. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho Thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất trước ba (03) ngày. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng Thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.
2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi đến các Thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Thư ký Công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch HĐQT có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các Thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **Điều 21. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (kể cả Chủ tịch HĐQT) có thể ủy quyền cho một (01) Thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch HĐQT trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch HĐQT ủy quyền thì phải thông báo cho các Thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là Thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số Thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

### **Điều 22. Điều kiện tổ chức họp HĐQT, cách thức biểu quyết, cách thức thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị**

1. Số thành viên tham dự tối thiểu theo khoản 8 Điều 28 Điều lệ Công ty và có đầy đủ tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của Thành viên.

2. Cách thức biểu quyết, thông qua nghị quyết HĐQT theo khoản 9, 11, 12 Điều 28 Điều lệ Công ty

### **Điều 23. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký KD;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các Thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các

thành viên vắng mặt).

#### **Điều 24. Thông báo về nghị quyết Hội đồng quản trị**

Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết HĐQT trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 25. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty như khoản 2 Điều 30 của Điều lệ Công ty, cụ thể:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng.

d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động

3. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG V**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 27. Nhiệm kỳ và thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên là ba (03) người. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm soát viên phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

4. Việc đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo khoản 5 Điều 34 của Điều lệ Công ty:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

6. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu là Thành viên Ban kiểm soát theo khoản 7, Điều 34 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 8 Điều 34 của Điều lệ Công ty, cụ thể:

a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp.

b) Kiểm soát viên đó có đơn từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận;

c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Kiểm soát viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ) Kiểm soát viên đó bị bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

#### **Điều 29. Tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương hoặc mức thù lao và chi phí hoạt động cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.**

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát phải được trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG VI**

### **GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;



- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

### **Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Giám đốc.**

Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 33. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Giám đốc**

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Giám đốc.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

### **Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm Giám đốc**

1. Giám đốc xin từ nhiệm phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ khi tiếp nhận đơn từ nhiệm. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc trong trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi

phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

**Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CHƯƠNG VII**

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC**

**Điều 36. Nguyên tắc phối hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:**

- Đảm bảo công khai, minh bạch, luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

**Điều 37. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc**

- Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Thư ký Công ty thông báo mời họp và chuẩn bị tài liệu họp và chuyên tài liệu cho từng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được ghi chép các ý kiến tham gia phát biểu của trong cuộc họp và được các Thành viên HĐQT biểu quyết nhất trí thông qua.
- Nghị quyết HĐQT được trích từ Biên bản họp HĐQT và thông báo cho Ban kiểm soát, Giám đốc bằng văn bản hoặc thư điện tử.

**Điều 38. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:**

- Ban kiểm soát kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện các trường hợp vi phạm của Ban điều hành, Người đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty
- Khi Giám đốc có căn cứ cho thấy việc thực hiện nghị quyết HĐQT khó có thể thực hiện được.
- Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty.

**Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban điều hành**

Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban điều hành trên cơ sở ban hành các nghị quyết, quyết định để giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hàng quý và năm, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty và việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành các nghị quyết để Giám đốc triển khai thực hiện.

Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của HĐQT, GD có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để cử Thành viên HĐQT tham dự.

#### **Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Chủ tịch HĐQT mời Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, mọi biên bản họp Ban kiểm soát phải được gửi tới Hội đồng quản trị.

Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của cán bộ quản lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu. Ban kiểm soát đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT cũng như biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành**

Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.

Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty có thể bằng văn bản/thư điện tử/fax/điện thoại.



Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Trường ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trường Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến Thành viên Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp cần thiết Ban kiểm soát phối hợp với Ban điều hành kiểm tra giám sát các đơn vị trực thuộc và Người đại diện Công ty tại doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG VIII**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 42. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc.

2. Trường Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.

3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá người điều hành khác trong Công ty.

#### **Điều 43. Khen thưởng**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, người quản lý Công ty sẽ được khen thưởng theo Quy chế thi đua khen thưởng Công ty.

#### **Điều 44. Xử lý vi phạm và kỷ luật**

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IX**

### **CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 45. Giám sát**

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 46. Xử lý vi phạm**

Trường hợp Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm, không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG X**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 47. Điều khoản thi hành**

Quy chế này bao gồm 10 chương, 47 điều đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết nhất trí thông qua ngày /4/2021.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty họp xem xét, quyết định và được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ vào thông tư Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Bộ tài chính và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng "Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều" kèm theo tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**





CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU MMVI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/2021/QC-HĐHĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI bao gồm các nội dung sau:

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Những căn cứ pháp lý

- 1.1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 7/6/2020;
- 1.2. Thông tư 116/2020/TT - BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

#### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị.
3. Nếu có bất kỳ điều khoản trong Quy chế này mâu thuẫn với Điều lệ Công ty thì các quy định của Điều lệ sẽ được áp dụng. Trừ khi có quy định khác, các thuật ngữ áp

dụng trong quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty và/hoặc Luật doanh nghiệp.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

3.1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc và/hoặc thông qua Giám đốc yêu cầu bất kỳ cán bộ quản lý cấp dưới nào trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Cán bộ quản lý phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng quản trị.

d) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

e) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

g) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty với các đơn vị khác trong đó Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

h) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả Thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ của Công ty.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức liêm khiết, trung thực và có ý thức chấp hành Pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

e) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ



sung hoặc thay thế Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các Thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không kiêm nhiệm chức Giám đốc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập cuộc họp HĐQT; chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

6. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách Thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

- b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 06 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d) Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.
- h) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- k) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng

số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.



3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị bao gồm những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền. Quyết định tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Công ty quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiền độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp.

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có

liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm p, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp.

o) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p) Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ - Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty mẹ - Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc.

t) Được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty (nếu có).

u) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; thành lập các Công ty con của Công ty;

b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty.

c) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

đ) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này và điểm n, khoản 2 Điều 15 tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các Thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k) Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được thông qua.

6. HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại quy chế hoạt động của HĐQT. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.



### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;  
b) Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy;

c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

d) Khi số Thành viên của HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ Công ty;

đ) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm đ, e khoản 1 Điều này.

Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm Thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **Chương IV** **CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý 1 lần và có thể họp bất thường

3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Thành viên độc lập HĐQT;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 Thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Cuộc họp HĐQT thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập chương trình nghị sự, thông báo về thời gian và địa điểm họp cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

5. Cuộc họp HĐQT bất thường: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc sau khi nhận được đề nghị. Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo bằng văn bản tiếng Việt kèm theo các tài liệu cần thiết tới các Thành viên Hội đồng quản trị 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải

chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các Thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;



e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V** **BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên HĐQT**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là Thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của Thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của

pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Tổng số tiền trả cho các Thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà Thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc Thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 19. Đảm bảo vật chất cho hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, phương tiện vật chất kỹ thuật và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý của mình.

2. Các văn bản được gửi tới Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát bao gồm:

- Các văn bản của cơ quan cấp trên hoặc cơ quan chức năng Nhà nước và các đơn vị thuộc trách nhiệm xử lý của Hội đồng quản trị. Riêng văn bản gửi cho Người đại diện phần vốn của Công ty thì gửi trực tiếp cho Chủ tịch HĐQT;

- Các công văn, chỉ thị, quyết định của Giám đốc về kế hoạch giao cho đơn vị, công tác tổ chức và cán bộ, kế toán tài chính, báo cáo định kỳ sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư xây dựng, báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên ngành, báo cáo kiểm tra, thanh tra của Công ty;

- Các văn bản do Hội đồng quản trị ban hành;

- Các văn bản gửi tới Công ty, các cơ quan Nhà nước, các Bộ, ngành; Các văn bản về điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước trong và ngoài Công ty;

- Các văn bản gửi CBCNV trong nội bộ Cơ quan Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với Giám đốc để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao. Thời gian làm việc, chất vấn, trao đổi phải có kế hoạch trước ít nhất 03 (ba) ngày, không để ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động hàng ngày của Giám đốc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc, chất vấn, trao đổi với Giám đốc công ty, các Trưởng phòng ban của Công ty để nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao sau khi đã thông báo cho Giám đốc biết. Thời gian làm việc, chất vấn, trao đổi phải có kế hoạch trước ít nhất 03 (ba) ngày, không để ảnh hưởng đến công tác điều hành hoạt động hàng ngày của các cán bộ quản lý trong Công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI** **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các Thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, Thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các Thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì Thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các Thành viên Hội đồng quản trị thì các Thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và Bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát**



1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

#### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế.

##### **Điều 25. Bổ sung, sửa đổi**

Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung được phản ánh bằng văn bản cho Thư ký hoặc Tiểu ban Thư ký của Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI



/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ vào thông tư Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Bộ tài chính và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng "Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều" kèm theo tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU MMVI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /2021/QC-BKS

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...
- Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và các quy định tại Quy chế này. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về



phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

2. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát là bảo vệ lợi ích của Cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo đoàn kết nội bộ giữa các Cổ đông.

3. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.

4. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của HĐQT.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm

soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội

đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;



d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý,



điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi quý một (01) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.



**Chương VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 4 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

Tạ Văn Long

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

ĐỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của đơn vị.

Với mục đích đảm bảo vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét và thông qua nội dung sau:

Đề xuất Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI vay vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2021 của đơn vị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021



### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 sau kiểm toán  
của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 và báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 sau kiểm toán của Công ty.

*(Có báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho biểu quyết thông qua.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**Ngô Ngọc Sơn**



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 SAU KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số: ...../TTr-HDQT ngày.....tháng.....năm 2021)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	665,131,731,964	663,862,000,168
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)	10		665 131 731 964	663 862 000 168
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	554,020,921,268	549,845,417,558
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		111 110 810 696	114 016 582 61
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	10,145,200	9,765,954
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	44,311,498,450	54,502,940,293
<i>Tr.đó: Chi phí lãi vay</i>	23		37,776,735,232	47,785,930,136
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	10,173,519,243	12,642,567,226
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	19,656,619,835	19,202,786,842
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (20+(21-22)-(25+26))	30		36,979,318,368	27,678,054,203
11. Thu nhập khác	31	VII.6	10,190,819	626,461,426
12. Chi phí khác	32	VII.7	316,815,863	24,401,111
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		- 306 625 044	602,060,315
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		36,672,693,324	28,280,114,518
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1 087 219 505	1 050 084 536
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		35,585,473,819	27,230,029,982
18. Lãi trên cổ phiếu*	70		1,423.42	1,089.20
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu*	71			

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>69,112,370,950</b>	<b>59 558 491 865</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	VI.1	<b>6,334,668,634</b>	<b>7 890 694 879</b>
1. Tiền	111		6,334,668,634	7,890,694,879
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	-	<b>33,367,152,346</b>	<b>30 890 258 771</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	38,829,824,454	39,635,895,565
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2,935,889,000	895,964,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	1,660,073,573	2,100,610,181
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137		(10,058,634,681)	-11,742,210,975
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	VI.7	<b>27,924,290,480</b>	<b>17 638 825 120</b>
1. Hàng tồn kho	141		28,568,510,928	18,097,626,597
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(644,220,448)	(458,801,477)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	-	<b>1,486,259,490</b>	<b>3 138 713 095</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	1,486,259,490	3,138,713,095
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17b	-	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	-	0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>711,047,018,989</b>	<b>795 002 186 661</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	-	<b>-</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.3		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	-	<b>692,539,983,600</b>	<b>772 029 307 488</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	675,729,166,608	754,147,270,489
- Nguyên giá	222		1,414,114,059,001	1,413,676,258,304
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(738,384,892,393)	(659,528,987,815)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	0
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	16,810,816,992	17 882 036 999
- Nguyên giá	228		27,115,865,482	27,115,865,482
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(10,305,048,490)	(9,233,828,483)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	VI.12	-	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		-	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>57,745,454</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.8a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b	57,745,454	0
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	-	<b>-</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	-	<b>18,449,289,935</b>	<b>22 972 879 173</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	18,449,289,935	22,972,879,173
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	-	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		
5. Lợi thế thương mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>780,159,389,939</b>	<b>854 560 678 526</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>600,147,543,991</b>	<b>710 134 306 397</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	-	<b>390,754,880,450</b>	<b>374 417 303 020</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	VI.16a	183,365,015,421	191,092,022,376



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7,298,173,465	4,185,789,698
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17a	21,945,402,088	23,293,039,492
4. Phải trả người lao động	314		8,897,707,961	5,876,890,916
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	855,213,798	1,173,224,676
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a	-	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	221,550,834	1,044,722,460
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15a	168,171,816,883	147,751,613,402
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322			
13. Quỹ Bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	-	<b>209,392,663,541</b>	<b>335 717 003 377</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16b	-	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b	-	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b	-	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	-	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15a,b	209,392,663,541	335,717,003,377
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	-	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	0
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>180,011,845,948</b>	<b>144 426 372 129</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>180,011,845,948</b>	<b>144 426 372 129</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25	250,000,000,000	250,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411 a		250,000,000,000	250,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411 b		-	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	-	0

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	-	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	-	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	-	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	-	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	-	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	-	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	-	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	(69,988,154,052)	(105,573,627,871)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421 a		(105,573,627,871)	(132,803,657,853)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421 b		35,585,473,819	27 230 029 982
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	-	-	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí sự nghiệp	432	VI.28		
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>780,159,389,939</b>	<b>854,560,678,526</b>

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1. Thuế và các khoản phải nộp	22 295 416 544	23 519 744 940
2. Thuế và các khoản đã nộp	23 643 053 948	40 330 787 879
3. Thuế và các khoản còn phải nộp	21 945 402 088	23 293 039 492



Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**VỀ VIỆC QUYẾT TOÁN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH  
CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

**1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS:**

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng /tháng)	T/H năm 2020 (đồng/năm)
<b>1. Chủ Tịch HĐQT</b>				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	4 560 000	4 560 000	54 720 000
<b>2. Thành Viên HĐQT</b>				
Hà Văn Chuyển (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Trần Việt Cường (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Thu Hương (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
<b>3. Thành viên BKS</b>				
Phạm Thị Thúy Nga (12 tháng)	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
Phạm Đình Tuấn (12 tháng)	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>333 600 000</b>



**2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.**

<b>Chức danh</b>	<b>Số người</b>	<b>Kế hoạch (đồng/tháng)</b>	<b>KH năm 2021 (đồng/năm)</b>
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
4. Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
<b>Tổng</b>			<b>369.600.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

Số: /TTr- BKS

Dự thảo

**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021**  
**Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09//2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

**1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam.
- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách các công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán BDO;

- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

### **3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán**

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2021 của Công ty
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba (3) công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2021 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua!

*Xin trân trọng cảm ơn!*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Tạ Văn Long**





TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021

### TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với những đối tượng có lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 167 - Luật Doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Theo quy định tại Điều 167 - Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận nếu giá trị hợp đồng lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc được HĐQT chấp thuận nếu giá trị hợp đồng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Theo đó, Các hợp đồng, giao dịch Công ty ký với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty được xác định là các hợp đồng ký với các đối tượng có liên quan, tuy nhiên, giá trị hợp đồng đều nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất nhưng các thành viên HĐQT đều là đại diện cho pháp nhân là Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc nên không có quyền biểu quyết chấp thuận các hợp đồng này.

Do đó, HĐQT trình Đại hội xem xét, ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty để Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**

**DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CÔNG TY KÝ VỚI CÁC ĐƠN VỊ**

*(Kèm theo tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .... tháng .... năm 2021)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị HĐ chưa VAT (tạm tính)</b>	<b>Đơn vị cung cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Đá vôi thái	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Khánh Hòa VVMI	
2	Đá thái sau tuyển nước	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Khánh Hòa VVMI cấp	
3	Vận chuyển than bằng đường sắt từ Công ty than Núi Hồng về kho trạm trộn Núi Hồng	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Núi Hồng VVMI	
4	Mua than cám	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	
5	Vỏ bảo 3 lớp KPK	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Núi Hồng VVMI	
6	Các sản phẩm vật tư gia công cơ khí	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc VVMI	
7	Mua các sản phẩm xi măng clanker (nếu có nhu cầu)	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty cổ phần xi măng La Hiến VVMI và Công ty cổ phần xi măng Tân Quang VVMI	
8	Sữa bồi dưỡng độc hại, bảo hộ lao động	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên VVMI	
9	Các sản phẩm tận thu khác trong nội bộ Tổng công ty (nếu có)	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản		
10	Dịch vụ Hội nghị khách hàng, tham quan nghỉ mát	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty cổ phần khách sạn Thái Nguyên VVMI	



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Số: /TTr-HĐQT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhiệm kỳ 2017-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Căn cứ vào quyết định số 57/QĐ-HĐQT ngày 15/3/2021 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Phạm Đình Tuấn và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Ngọc Sơn**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

Số: 0 0 5 7 /QĐ - HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi) Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 0 4 8 /NQ-HĐQT ngày 15/3/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thay đổi Người đại diện của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI như sau:

1. Ông Phạm Đình Tuấn - Phó Trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty thôi làm Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI, thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI.

2. Cử bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Phó Trưởng phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng công ty làm Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI, giới thiệu tham gia Ban Kiểm soát và ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI.

**Điều 2.** Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI có trách nhiệm triển khai thủ tục thay đổi Người đại diện của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP tham gia Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều - VVMI như nội dung ghi tại Điều 1 quyết định này theo quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

**Điều 3.** Tổng giám đốc Tổng công ty, Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều – VVMI và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Handwritten signature*

**Nơi nhận:**

- HĐQT, TGĐ Tcty (e)
- PTGD, KTT Tcty (e)
- BKS TCT (e)
- Như điều 3 (e);
- CTCP XMQT;
- Phòng QLV-KSNB
- Lưu: VP; HĐQT; TCNS (5b)

*Handwritten signature*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021.

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *Nguyễn Thị Hồng Nhung*

2/ Giới tính: *Nữ*

3/ Ngày tháng năm sinh: *15/10/1978.*

4/ Nơi sinh: *Đông Anh – Hà Nội.*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu: *001178001286*

Ngày cấp *14/5/2014* Nơi cấp: *Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.*

6/ Quốc tịch: *Việt Nam*

7/ Dân tộc/Ethnic: *Kinh*

8/ Địa chỉ thường trú: *Số nhà 57 Dân Dị - Uy Nỗ - Đông Anh – Hà Nội.*

9/ Số điện: *0989359178*

10/ Địa chỉ email: *honghungvvmi@gmail.com*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Phó trưởng phòng Quản lý vốn- kiểm soát nội bộ.*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức *khác:*



STT	Tên Công ty	Chức vụ nắm giữ
1	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	Phó trưởng phòng Quản lý vốn

14/ Số CP nắm giữ: 0 CP chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\*:

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Vũ Thị Hà			Mẹ đẻ	CMND	010492147	16/8/2010	CA TP Hà Nội	Nghị hưu- Xã Cổ Loa- Đông Anh - Hà Nội			10/4/2021			
2		Nguyễn Thị Hồng Vân			Em gái	CMND	012193509	30/12/2012	CA TP Hà Nội	Thống kê - Công ty CP sịch lập Đông anh - Hà Nội			10/4/2021			

3	Nguyễn Thị Mỹ			Em gái	CMND	001183019292	5/10/2016	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng kế hoạch Công ty CP Lam Sơn Đông anh - Hà Nội			10/4/2021				
4	Phí Vinh Tùng Hưng			Chồng	CMND	011754204	4/4/2012	CA TP Hà Nội	Kinh doanh tại Đông anh - Hà Nội			10/4/2021				
5	Phí Việt Hoàng			Con đẻ	CMND	001202007571	10/02/2017	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội			10/4/2021				
6	Phí Việt Hiếu			Con đẻ					Học sinh trường THCS Nguyễn Huy Tưởng Đông anh - Hà Nội.			10/4/2021				
7	Phí Vinh Sự			Bố chồng	CMND	001038000437	24/3/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nghỉ hưu tại thôn Dân Dị - uy nổ - Đông anh Hà Nội			10/4/2021				
8	Đỗ Thị			Mẹ chồng	CMND	010488078	8/2/2012	CA	Thôn			10/4/2021				

		Hy							TP Hà Nội	Dân Dị-Uy Nữ - Đông Anh-Hà Nội						
9		Phí Thị Hà			Chị chồng	CMND	001173004223	02/6/2015	Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLOG về dân cư	Kinh doanh tại Thôn Đán Dị - Uy Nữ - Đông Anh-Hà Nội			10/4/2021			
10		Lê Bá Bảy			Anh rể					Thôn Đông Tâm Xã - Đông Anh-Hà Nội			10/4/2021			
11		Lê Huy Tú			Em rể	CMND	013630487	30/3/2013	CA TP Hà Nội	Công ty CP nước và môi trường Việt Nam			10/4/2021			
12		Nguyễn Bình An			Em rể	CMND	012072829	09/10/2010	CA TP Hà Nội	Trưởng phòng tổ chức - Công ty CP xich lạp Đông anh - Hà Nội			10/4/2021			

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.



**NGƯỜI KHAI**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*



*Nguyễn Thị Hồng Nhung*

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
QUẢN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái nguyên, ngày tháng năm 2021

ĐỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMI**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ngày 14/4/2021;

Tham dự Đại hội có cổ đông, sở hữu và đại diện cho cổ phần, bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Đại hội do ông - Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa đại hội đã cử ông làm thư ký của Đại hội;

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất quyết nghị như sau,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhất trí thông qua:

I. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI với các chỉ tiêu chủ yếu như sau;

**1.1 KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020;**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2019	KH năm 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ %	
						So với TH 2019	So với KH 2020
A	Chỉ tiêu sản xuất						
1	Sản lượng SX	Tấn					
	Xi măng	Tấn	678.341,35	640.000	679.147	100,12	106,12
	Clinker	Tấn	636.879,38	614.619	669.049,96	105,05	108,86
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	828 345	760.000	838.098	101,17	110,28
	Xi măng	Tấn	699.164,19	640.000	707.844,70	10,24	110,60

	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>129.201,36</i>	120.000	130.253,01	<i>100,81</i>	<i>108,54</i>
<b>B</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Doanh thu	Triệu.đ	663,862	602.870,38	665.131,73	<i>100,19</i>	<i>110,33</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	28.280,11	25.000	36.672,69	<i>129,68</i>	<i>146,69</i>
3	Cổ tức ( Dự kiến)	%					
4	Lao động bình quân	Người	352	354	354.00	<i>100,57</i>	<i>100</i>
5	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	7.968.049	7.631.738	8.971.303	<i>112,59</i>	<i>117,55</i>
<b>C</b>	<b>Thực hiện ĐTXD</b>						
1	Máy xúc lật > 3m3			1,300	1.182		<i>90,92</i>
2	Hệ thống lọc bụi khu đóng bao			1.300			

## 1.2 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021;

### Kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	DVT	KH 2021	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tấn	<b>780 000</b>	
	- Xi măng bao PCB 30	"	184 000	
	- Xi măng bao PCB 40	"	356 000	
	- Xi măng bột PCB 30	"	0	
	- Xi măng bột PCB 40	"	140 000	
	- Clinker	"	100 000	
2	Tổng Doanh thu	Triệu.đ	<b>617 378</b>	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu.đ	30 800	
5	Trả lãi cổ tức	%		
6	Lao động bình quân	Người	351	
7	Tiền lương bình quân	Đ/ng/th	8 976 176	
8	Ăn ca	đ/suất	25 000	

### Kế hoạch đầu tư xây dựng

STT	Tên công trình	DVT	Giá trị	Ghi chú
1	Đầu tư 01 máy xúc thủy lực bánh xích dung tích gầu $\geq 0,8$ m <sup>3</sup>	Tr. đồng	2.500	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>2.500</b>	

## 1.3 KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2021;

STT	Vị trí tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn	số lượng	Lý do tuyển	Thời gian dự kiến tuyển
-----	-------------------	-----------------------------	----------	-------------	-------------------------



01	Chuyên viên kinh tế ở các phòng chuyên môn nghiệp vụ	Tốt nghiệp từ Đại học các ngành: Kế toán, kế toán tài chính, Quản trị DN	02 người	Thay thế số lao động nghỉ, chấm dứt hợp đồng	Từ tháng 4 năm 2021 đến hết 31/12/2021
02	Công nhân sửa chữa cơ điện	Tốt nghiệp bằng nghề công nhân kỹ thuật	04 người	Thay thế số lao động nghỉ, chấm dứt hợp đồng	Từ tháng 4 năm 2021 đến hết 31/12/2021
03	Công nhân VHTBSXXM	Tốt nghiệp bằng nghề công nhân kỹ thuật	05 người	Thay thế số lao động nghỉ, chấm dứt hợp đồng	Từ tháng 4 năm 2021 đến hết 31/12/2021

2. Thông qua Báo cáo của Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

3. Thông qua báo cáo của BKS tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

4. Nhất trí thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021. Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo các tiêu chí đã nêu trong tờ trình;

5. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 sau kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

6. Thông qua việc đề nghị Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021;

7. Thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021;

7.1 Quyết toán chi trả thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng/tháng)	T/H năm 2020 (đồng/năm)
<b>1. Chủ Tịch HĐQT</b>				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	4 560 000	4 560 000	54 720 000
<b>2. Thành Viên HĐQT</b>				
Hà Văn Chuyển (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000

Trần Việt Cường (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
Đỗ Thu Hương (12 tháng)	1	4 000 000	4 000 000	48 000 000
<b>3. Thành viên BKS</b>				
Phạm Thị Thúy Nga (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
Phạm Đình Tuấn (12 tháng )	1	3 620 000	3 620 000	43 440 000
<b>Tổng Cộng</b>				<b>333 600 000</b>

## 7.2 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2021 cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2021 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
4. Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
<b>Tổng</b>			<b>369.600.000</b>

8. Đại hội ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng ký kết năm 2021 và các hợp đồng phát sinh với các đơn vị có lợi ích liên quan theo quy định tại điều 167 luật doanh nghiệp kể từ kỳ Đại hội đồng thường niên 2021 đến kỳ đại hội lần sau.

9. Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty Công ty;

10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

11. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

12. Thông qua Quy chế hoạt động của BKS Công ty;

13. Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhiệm kỳ 2017-2022;

14. Công nhận kết quả bầu cử bổ sung 01 Thành viên ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

+ Thành viên BKS:

1. Ông (bà) .....

### Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại nghị quyết này và tiến hành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý trong Điều lệ Công ty, quản lý công ty thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và tài sản của Công ty trong quá trình lao động sản xuất.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội ngày 14/4/2021 (Biểu quyết tán thành %)/.

***Nơi nhận:***

- UBCKNN (Thay báo cáo);
- Công bố trên Website Cty;
- Các TV HĐQT, sở GD&ĐT;
- Các TV BKS;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu TCHC, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TRÌ**

**Ngô Ngọc Sơn**